

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **153**/TTr-UBND

Bắc Giang, ngày **03** tháng 7 năm 2019

TỜ TRÌNH

Đề nghị thông qua Nghị quyết về việc dừng không thực hiện một số dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đã được quyết định chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 11/7/2018 của HĐND tỉnh

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

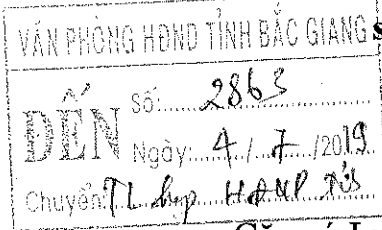
Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Đầu tư công ngày 18/6/2014; Luật Đầu tư ngày 26/11/2014; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 04/5/2018 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư; Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 04/4/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015; Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét thông qua Nghị quyết về việc dừng không thực hiện một số dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao (BT) trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đã được quyết định chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 11/7/2018 của HĐND tỉnh, với các nội dung như sau:

1. Sự cần thiết phải ban hành Nghị quyết:

Ngày 11/7/2018, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 10/NQ-HĐND quyết định chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh theo hình thức hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao. Đây là những dự án có ý nghĩa quan trọng, tác động lớn đến phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương, của tỉnh và cần thiết phải sớm được đầu tư. Tuy nhiên, quá trình triển khai thực hiện các dự án gặp nhiều khó khăn, vướng mắc, tiến độ thực hiện chậm. Nguyên nhân chính là do: Hình thức đầu tư BT gồm nhiều thủ tục phức tạp; quy định pháp luật liên quan còn chưa đầy đủ, đồng bộ (Chính phủ chưa ban hành Nghị định quy định việc sử dụng tài sản công để thanh toán các dự án BT; thực hiện Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 06/7/2018 của UBND tỉnh phát sinh một số vướng mắc do không có mẫu hồ sơ mời thầu đấu thầu đồng thời cả dự án BT và khu đất đối ứng); một số đơn vị được giao chuẩn bị dự án chưa có nhiều kinh nghiệm, lúng túng trong việc tổ chức thực hiện,.... Đến nay, cả 08 dự án đều chưa phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi.



Để đáp ứng yêu cầu cấp thiết về đầu tư xây dựng các công trình, các sở ngành, UBND thành phố Bắc Giang và UBND các huyện Yên Dũng, Việt Yên đã rà soát cân đối đảm bảo nguồn vốn đầu tư công của địa phương và có văn bản đề xuất xin chuyển đổi hình thức đầu tư đối với 05 dự án sang thực hiện theo hình thức đầu tư công (*chủ trương chuyển đổi hình thức đầu tư các dự án đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhất trí tại Thông báo kết luận số 583-TB/TU ngày 27/6/2019*). Để đảm bảo điều kiện triển khai thực hiện các dự án theo hình thức đầu tư công cần thiết phải trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua Nghị quyết dùng không thực hiện các dự án theo hình thức hợp đồng BT đã được quyết định chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 11/7/2018 của HĐND tỉnh.

2. Quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết

- Thực hiện kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Thông báo số 546-TB/TU ngày 04/5/2019, UBND tỉnh đã chỉ đạo cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tổ chức rà soát tổng thể các dự án BT đã được HĐND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 11/7/2018; xác định khả năng cân đối nguồn vốn ngân sách các cấp và phương án đầu tư nếu dùng thực hiện các dự án theo hình thức hợp đồng BT.

- Qua rà soát, UBND các huyện Yên Dũng, Hiệp Hòa, Việt Yên, thành phố Bắc Giang đã có văn bản đề nghị xin chuyển đổi hình thức đầu tư đối với 05 dự án BT sang thực hiện theo hình thức đầu tư công, trong đó: 04 dự án sẽ do thành phố Bắc Giang và các huyện Việt Yên, Yên Dũng thực hiện đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách địa phương; 01 dự án sẽ được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách tỉnh (dự án cải tạo, nâng cấp QL37 đoạn từ Km83+300 - Km88+100 và Km90+000 - Km91+400, huyện Hiệp Hòa).

- Sở Kế hoạch và Đầu tư đã chủ trì tổng hợp, xây dựng dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh dùng không thực hiện một số dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao (BT) trên địa bàn tỉnh, trình UBND tỉnh tại phiên họp UBND tỉnh tháng 6/2019.

- UBND tỉnh đã báo cáo xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chủ trương chuyển đổi hình thức đầu tư các dự án và được Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến tại Thông báo số 583-TB/TU ngày 27/6/2019.

- Dự thảo Nghị quyết đã được Ban Kinh tế - Ngân sách, HĐND tỉnh thẩm tra theo quy định.

3. Nội dung dự thảo Nghị quyết

Quyết định dùng không thực hiện một số dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đã được quyết định chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 11/7/2018 của HĐND tỉnh, gồm:

- Dự án xây dựng cầu vượt QL1, kết nối đường vành đai IV với đường trong khu công nghiệp Quang Châu và mở rộng đường gom QL1, tỉnh Bắc Giang;

- Dự án xây dựng đường nối QL17 với QL37 qua KCN Vân Trung, tỉnh Bắc Giang;

- Dự án cải tạo, nâng cấp QL37 đoạn Km83+300 - Km88+100 và Km90+000 - Km91+400, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang;

- Dự án cải tạo, nâng cấp ĐT398 đoạn từ Đồng Việt đi thị trấn Neo (Km0+00 - Km8+300); tuyến QL17 đoạn từ cống Kem đi Tiên Phong (Km55+00 - Km60+052), huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang;

- Dự án xây dựng cầu vượt qua đường Xương Giang - nối đường Nguyễn Thị Minh Khai với đường Trần Quang Khải, thành phố Bắc Giang.

(Kèm theo Hồ sơ dự thảo Nghị quyết trình HĐND tỉnh).

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận: ↓

- Như trên;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách, HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, GT.Tung.

Bản điện tử:

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, cơ quan trực thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, TH, XD, TN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lại Thanh Sơn

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **10/NQ-HĐND**

Bắc Giang, ngày tháng 7 năm 2019

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Về việc dừng không thực hiện một số dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đã được quyết định chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 11/7/2018 của HĐND tỉnh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG KHOÁ XVIII, KỲ HỌP THỨ 7

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;
Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;
Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;
Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;
Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;
Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;
Căn cứ Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 04/5/2018 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư;

Xét Tờ trình số 153/TTr-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định dừng không thực hiện một số dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao (BT) trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đã được quyết định chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 11/7/2018 của HĐND tỉnh, gồm:

1. Dự án xây dựng cầu vượt QL1, kết nối đường vành đai IV với đường trong khu công nghiệp Quang Châu và mở rộng đường gom QL1, tỉnh Bắc Giang;
2. Dự án xây dựng đường nối QL17 với QL37 qua KCN Vân Trung, tỉnh Bắc Giang;
3. Dự án cải tạo, nâng cấp QL37 đoạn Km83+300 - Km88+100 và Km90+000 - Km91+400, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang;

4. Dự án cải tạo, nâng cấp ĐT398 đoạn từ Đồng Việt đi thị trấn Neo (Km0+00 - Km8+300); tuyến QL17 đoạn từ cống Kem đi Tiên Phong (Km55+00 - Km60+052), huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang;

5. Dự án xây dựng cầu vượt qua đường Xương Giang - nối đường Nguyễn Thị Minh Khai với đường Trần Quang Khải, thành phố Bắc Giang.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang Khóa XVIII, kỳ họp thứ 7 thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

Bản điện tử:

- Các cơ quan, ban, ngành cấp tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể CT-XH tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khoá XVIII;
- Thường trực: Huyện ủy, HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm thông tin, Văn phòng UBND tỉnh;
- Lãnh đạo, chuyên viên Văn phòng.

CHỦ TỊCH

Bùi Văn Hải

TỜ TRÌNH

Đề nghị thông qua Nghị quyết về việc dừng không thực hiện một số dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đã được quyết định chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 11/7/2018 của HĐND tỉnh

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Đầu tư công ngày 18/6/2014; Luật Đầu tư ngày 26/11/2014; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 04/5/2018 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư; Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 04/4/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015; Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét thông qua Nghị quyết về việc dừng không thực hiện một số dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao (BT) trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đã được quyết định chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 11/7/2018 của HĐND tỉnh, với các nội dung như sau:

1. Sự cần thiết phải ban hành Nghị quyết:

Ngày 11/7/2018, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 10/NQ-HĐND quyết định chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh theo hình thức hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao. Đây là những dự án có ý nghĩa quan trọng, tác động lớn đến phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương, của tỉnh và cần thiết phải sớm được đầu tư. Tuy nhiên, quá trình triển khai thực hiện các dự án gặp nhiều khó khăn, vướng mắc, tiến độ thực hiện chậm. Nguyên nhân chính là do: Hình thức đầu tư BT gồm nhiều thủ tục phức tạp; quy định pháp luật liên quan còn chưa đầy đủ, đồng bộ (Chính phủ chưa ban hành Nghị định quy định việc sử dụng tài sản công để thanh toán các dự án BT; thực hiện Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 06/7/2018 của UBND tỉnh phát sinh một số vướng mắc do không có mẫu hồ sơ mời thầu đấu thầu đồng thời cả dự án BT và khu đất đối ứng); một số đơn vị được giao chuẩn bị dự án chưa có nhiều kinh nghiệm, lúng túng trong việc tổ chức thực hiện,.... Đến nay, cả 08 dự án đều chưa phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi.

Để đáp ứng yêu cầu cấp thiết về đầu tư xây dựng các công trình, các sở ngành, UBND thành phố Bắc Giang và UBND các huyện Yên Dũng, Việt Yên đã rà soát cân đối đảm bảo nguồn vốn đầu tư công của địa phương và có văn bản đề xuất xin chuyển đổi hình thức đầu tư đối với 05 dự án sang thực hiện theo hình thức đầu tư công (*chủ trương chuyển đổi hình thức đầu tư các dự án đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhất trí tại Thông báo kết luận số 583-TB/TU ngày 27/6/2019*). Để đảm bảo điều kiện triển khai thực hiện các dự án theo hình thức đầu tư công cần thiết phải trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua Nghị quyết dừng không thực hiện các dự án theo hình thức hợp đồng BT đã được quyết định chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 11/7/2018 của HĐND tỉnh.

2. Quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết

- Thực hiện kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Thông báo số 546-TB/TU ngày 04/5/2019, UBND tỉnh đã chỉ đạo cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tổ chức rà soát tổng thể các dự án BT đã được HĐND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 11/7/2018; xác định khả năng cân đối nguồn vốn ngân sách các cấp và phương án đầu tư nếu dừng thực hiện các dự án theo hình thức hợp đồng BT.

- Qua rà soát, UBND các huyện Yên Dũng, Hiệp Hòa, Việt Yên, thành phố Bắc Giang đã có văn bản đề nghị xin chuyển đổi hình thức đầu tư đối với 05 dự án BT sang thực hiện theo hình thức đầu tư công, trong đó: 04 dự án sẽ do thành phố Bắc Giang và các huyện Việt Yên, Yên Dũng thực hiện đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách địa phương; 01 dự án sẽ được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách tỉnh (dự án cải tạo, nâng cấp QL37 đoạn từ Km83+300 - Km88+100 và Km90+000 - Km91+400, huyện Hiệp Hòa).

- Sở Kế hoạch và Đầu tư đã chủ trì tổng hợp, xây dựng dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh dừng không thực hiện một số dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao (BT) trên địa bàn tỉnh, trình UBND tỉnh tại phiên họp UBND tỉnh tháng 6/2019.

- UBND tỉnh đã báo cáo xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chủ trương chuyển đổi hình thức đầu tư các dự án và được Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến tại Thông báo số 583-TB/TU ngày 27/6/2019.

- Dự thảo Nghị quyết đã được Ban Kinh tế - Ngân sách, HĐND tỉnh thẩm tra theo quy định.

3. Nội dung dự thảo Nghị quyết

Quyết định dừng không thực hiện một số dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đã được quyết định chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 11/7/2018 của HĐND tỉnh, gồm:

- Dự án xây dựng cầu vượt QL1, kết nối đường vành đai IV với đường trong khu công nghiệp Quang Châu và mở rộng đường gom QL1, tỉnh Bắc Giang;

- Dự án xây dựng đường nối QL17 với QL37 qua KCN Vân Trung, tỉnh Bắc Giang;

- Dự án cải tạo, nâng cấp QL37 đoạn Km83+300 - Km88+100 và Km90+000 - Km91+400, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang;

- Dự án cải tạo, nâng cấp ĐT398 đoạn từ Đồng Việt đi thị trấn Neo (Km0+00 - Km8+300); tuyến QL17 đoạn từ công Kém đi Tiên Phong (Km55+00 - Km60+052), huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang;

- Dự án xây dựng cầu vượt qua đường Xương Giang - nối đường Nguyễn Thị Minh Khai với đường Trần Quang Khải, thành phố Bắc Giang.

(Kèm theo Hồ sơ dự thảo Nghị quyết trình HĐND tỉnh).

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

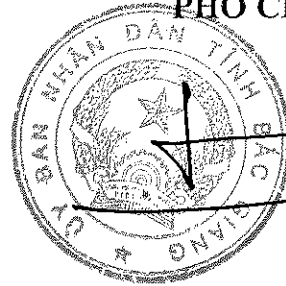
Nơi nhận: ↓

- Như trên;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách, HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, GT.Tung.

Bản điện tử:

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, cơ quan trực thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, TH, XD, TN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



(Handwritten signature)

Lại Thanh Sơn

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

10/NQ-HĐND

Bắc Giang, ngày tháng 7 năm 2019

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Về việc dừng không thực hiện một số dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đã được quyết định chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 11/7/2018 của HĐND tỉnh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG KHOẢ XVIII, KỲ HỌP THỨ 7

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 04/5/2018 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư;

Xét Tờ trình số 153/TTr-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định dừng không thực hiện một số dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao (BT) trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đã được quyết định chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 11/7/2018 của HĐND tỉnh, gồm:

1. Dự án xây dựng cầu vượt QL1, kết nối đường vành đai IV với đường trong khu công nghiệp Quang Châu và mở rộng đường gom QL1, tỉnh Bắc Giang;

2. Dự án xây dựng đường nối QL17 với QL37 qua KCN Vân Trung, tỉnh Bắc Giang;

3. Dự án cải tạo, nâng cấp QL37 đoạn Km83+300 - Km88+100 và Km90+000 - Km91+400, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang;

4. Dự án cải tạo, nâng cấp ĐT398 đoạn từ Đồng Việt đi thị trấn Neo (Km0+00 - Km8+300); tuyến QL17 đoạn từ cống Kem đi Tiền Phong (Km55+00 - Km60+052), huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang;

5. Dự án xây dựng cầu vượt qua đường Xương Giang - nối đường Nguyễn Thị Minh Khai với đường Trần Quang Khải, thành phố Bắc Giang.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang Khóa XVIII, kỳ họp thứ 7 thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

Bản điện tử:

- Các cơ quan, ban, ngành cấp tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể CT-XH tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khoá XVIII;
- Thường trực: Huyện ủy, HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm thông tin, Văn phòng UBND tỉnh;
- Lãnh đạo, chuyên viên Văn phòng.

CHỦ TỊCH

Bùi Văn Hải

Số: 76/BC-HĐND

Bắc Giang, ngày 02 tháng 7 năm 2019

BÁO CÁO

Thẩm tra dự thảo Nghị quyết về việc dừng không thực hiện một số dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao (BT) trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đã được quyết định chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 11/7/2018 của HĐND tỉnh

Được sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh, Ban Kinh tế - Ngân sách đã tổ chức thẩm tra dự thảo Nghị quyết về việc dừng không thực hiện một số dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao (BT) trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đã được quyết định chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 11/7/2018 của HĐND tỉnh. Qua thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách báo cáo kết quả như sau:

1. Căn cứ pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết

HĐND tỉnh đã ban hành Quyết định chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh theo hình thức hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao (BT) tại Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 11/7/2018. Tuy nhiên, việc triển khai thực hiện đối với các dự án theo hình thức BT đang gặp khó khăn do Chính phủ chưa ban hành Nghị định hướng dẫn Luật Quản lý sử dụng tài sản công. Vì vậy đến nay cả 8 dự án đều chậm tiến độ, chưa phê duyệt được báo cáo nghiên cứu khả thi. Để đáp ứng yêu cầu lưu thông của người dân, các sở ngành, địa phương đã rà soát và có văn bản đề xuất xin chuyển đổi hình thức đầu tư đối với 05 dự án thực hiện theo hình thức BT sang thực hiện theo hình thức đầu tư công.

Xuất phát từ thực tế trên, việc HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết về việc dừng không thực hiện một số dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao (BT) trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đã được quyết định chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 11/7/2018 của HĐND tỉnh là cần thiết và đúng thẩm quyền.

2. Về trình tự, thủ tục

Dự thảo Nghị quyết đã được xây dựng đúng trình tự, thủ tục, thể thức được trình bày đúng quy định tại Thông tư số 01/2011/TT-BNV ngày 19/01/2011 của Bộ Nội vụ về việc Hướng dẫn thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính; dự thảo Nghị quyết đã được UBND tỉnh thông qua.

3. Về nội dung

Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản nhất trí với nội dung dự thảo Nghị quyết. Các dự án xin dừng không thực hiện đầu tư theo hình thức hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao (BT) được các huyện, thành phố rà soát, đề xuất chuyển đổi hình thức đầu tư. Tuy nhiên, đề nghị UBND tỉnh bổ sung, làm rõ hơn về lý do

phải dừng thực hiện 05 dự án từ hình thức BT chuyển đổi sang hình thức đầu tư công và khả năng cân đối nguồn ngân sách của địa phương để thực hiện dự án sau khi chuyển đổi hình thức đầu tư.

Ban Kinh tế - Ngân sách báo cáo kết quả thẩm tra dự thảo Nghị quyết về việc dừng không thực hiện một số dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao (BT) trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đã được quyết định chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 11/7/2018 của HĐND tỉnh, đề nghị các đại biểu HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Lưu: VT, TH.

Bản điện tử:

- UBND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo, chuyên viên Văn phòng.

TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH



Nguyễn Kim Phương

Người ký: Tỉnh ủy Bắc Giang
Email: vanthu@tubacgiang
Cơ quan: Tỉnh ủy Bắc Giang
Thời gian ký: 02.07.2019 14:29:10 +07:00

TỈNH ỦY BẮC GIANG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*
Số 583-TB/TU

Bắc Giang, ngày 27 tháng 6 năm 2019

THÔNG BÁO

KẾT LUẬN CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

**về tình hình thực hiện các dự án lớn, trọng điểm quý II/2019 và
chủ trương đầu tư một số dự án xây dựng do tỉnh quản lý**

Tại Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy thường kỳ tổ chức ngày 25-25/6/2019; sau khi nghe Ban cán sự đảng UBND tỉnh báo cáo tình hình các dự án lớn, trọng điểm quý II/2019 (*tại Văn bản số 89-BC/BCSD ngày 24/6/2019*) và chủ trương đầu tư một số dự án xây dựng do tỉnh quản lý (*tại Văn bản số 100-BC/BCSD ngày 25/6/2019*); Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã thảo luận và kết luận như sau:

1. Về tình hình thực hiện các dự án lớn, trọng điểm

- Phê bình Chủ tịch UBND các huyện: Việt Yên, Hiệp Hòa, Tân Yên, Sơn Động đã không hoàn thành dứt điểm công tác giải phóng mặt bằng trên địa bàn trong tháng 5/2019 để phục vụ thi công dự án Đường vành đai IV (Hà Nội) địa phận tỉnh Bắc Giang; dự án Cải tạo, nâng cấp ĐT293 và các tuyến nhánh vào Tây Yên Tử, chùa Vĩnh Nghiêm; dự án Cải tạo, nâng cấp ĐT295 (đoạn Vôi - Bến Tuần và đoạn Ngọc Châu - thị trấn Thắng), theo Thông báo số 546-TB/TU ngày 04/5/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Yêu cầu Chủ tịch UBND các huyện: Việt Yên, Hiệp Hòa, Tân Yên, Sơn Động kiểm điểm trách nhiệm và gửi báo cáo về Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh *trước ngày 10/7/2019*.

- UBND tỉnh tiếp tục tập trung cao chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy theo dõi, chỉ đạo; thường xuyên nắm chắc tình hình, những khó khăn, vướng mắc, nhất là trong công tác giải phóng mặt bằng; đồng thời, có thái độ kiên quyết với những nhà thầu chậm tiến độ.

- UBND tỉnh tăng cường chỉ đạo quản lý hoạt động đấu thầu thực hiện các dự án đầu tư công trên địa bàn, bảo đảm khách quan, công bằng, đúng luật; vừa tiết kiệm ngân sách, vừa lựa chọn được nhà thầu có năng lực, kinh nghiệm. Phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật về đấu thầu và những hành vi tiêu cực từ phía chủ đầu tư, bên mời thầu và phía nhà thầu.

2. Về chủ trương đầu tư một số dự án xây dựng do tỉnh quản lý

2.1. *Đồng ý chủ trương chuyển đổi hình thức đầu tư 05 dự án hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao đã được HĐND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 11/7/2018 sang hình thức đầu tư công: (1) Dự án cải tạo, nâng cấp ĐT398 đoạn từ Đồng Việt đi thị trấn Neo (Km0+00 – Km8+300) và tuyến QL17 đoạn từ công Kém đi Tiên Phong (Km55+00 – Km60+52), huyện Yên Dũng; (2) Dự án xây dựng đường nối QL17 với QL37 qua KCN Vân Trung; (3) Dự án xây dựng cầu vượt QL1, kết nối đường Vành đai IV với đường trong KCN Quang Châu và mở rộng đường gom QL1; (4) Dự án xây dựng cầu*

vượt qua đường Xương Giang – nối đường Nguyễn Thị Minh Khai với đường Trần Quang Khải, thành phố Bắc Giang; (5) Dự án cải tạo, nâng cấp QL37 đoạn km83+300 – Km88+100 và Km90+00 – Km91+400, huyện Hiệp Hòa), theo báo cáo của Ban cán sự đảng UBND tỉnh tại Văn bản số 100-BC/BCSĐ nêu trên.

Ban cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo UBND tỉnh hoàn thiện hồ sơ, báo cáo HĐND tỉnh tại kỳ họp giữa năm 2019 theo quy định.

2.2. Nhất trí chủ trương đầu tư một số dự án giao thông từ nguồn ngân sách tỉnh: (1) Dự án cải tạo, nâng cấp tuyến đường Đại Lâm – An Hà (đoạn từ Km0+00 – Km4+100, huyện Lạng Giang; (2) Dự án nâng cấp, mở rộng đường gom bên trái tuyến QL1 đoạn từ nút giao thông QL31 đến nút giao đường Hùng Vương và cải tạo nút giao thông Hùng Vương, thành phố Bắc Giang; (3) Dự án cải tạo, nâng cấp QL31 đoạn Lục Nam – Chũ (Km17+800 – Km38+600), theo báo cáo của Ban cán sự đảng UBND tỉnh tại Văn bản số 100-BC/BCSĐ nêu trên.

Ban cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo UBND tỉnh hoàn thiện hồ sơ, báo cáo HĐND tỉnh tại kỳ họp giữa năm 2019 theo quy định.

2.3. Nhất trí chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công lĩnh vực y tế: (1) Dự án đầu tư xây dựng mở rộng quy mô giường bệnh Trung tâm Y tế huyện Tân Yên; (2) Dự án đầu tư xây dựng mở rộng quy mô giường bệnh Trung tâm Y tế huyện Lạng Giang; (3) Dự án đầu tư xây dựng mở rộng quy mô giường bệnh Trung tâm Y tế huyện Hiệp Hòa; (4) Dự án đầu tư xây dựng mở rộng quy mô giường bệnh Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Bắc Giang; (5) Dự án đầu tư xây dựng mở rộng quy mô giường bệnh Trung tâm Y tế huyện Lục Ngạn; (6) Dự án đầu tư xây dựng mở rộng quy mô giường bệnh Trung tâm Y tế huyện Yên Thế; (7) Dự án đầu tư xây dựng mở rộng quy mô giường bệnh Trung tâm Y tế huyện Việt Yên; (8) Dự án đầu tư xây dựng mở rộng quy mô giường bệnh Trung tâm Y tế huyện Yên Dũng; (9) Dự án đầu tư xây dựng mở rộng quy mô giường bệnh Trung tâm Y tế huyện Lục Nam; (10) Dự án đầu tư xây dựng mở rộng quy mô giường bệnh Trung tâm Y tế huyện Sơn Động; (11) Dự án đầu tư xây dựng mở rộng quy mô giường bệnh Bệnh viện Ung bướu, theo báo cáo của Ban cán sự đảng UBND tỉnh tại Văn bản số 100-BC/BCSĐ nêu trên.

Ban cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo UBND tỉnh xác định các dự án ưu tiên, cấp bách phù hợp với khả năng nguồn lực ngân sách tiến hành đầu tư trước trong giai đoạn 2019-2021 để hoàn thiện hồ sơ, báo cáo HĐND tỉnh tại kỳ họp HĐND giữa năm 2019 theo quy định. Các dự án còn lại sẽ xem xét khi xây dựng Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

2.4. Nhất trí chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công lĩnh vực giáo dục và đào tạo: (1) Dự án Nhà ký túc xá, nhà ăn và các hạng mục phụ trợ Trường THPT Chuyên Bắc Giang; (2) Dự án xây dựng mới Trường Chính trị tỉnh, theo báo cáo của Ban cán sự đảng UBND tỉnh tại Văn bản số 100-BC/BCSĐ nêu trên.

Ban cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo UBND tỉnh hoàn thiện hồ sơ, báo cáo HĐND tỉnh tại kỳ họp giữa năm 2019 theo quy định.

2.5. *Nhất trí chủ trương điều chỉnh dự án Nhà thi đấu thể thao tỉnh* với nội dung xây dựng khối nhà làm việc của Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao (01 khối nhà điều hành của Trung tâm, 02 khối nhà ký túc xá cho vận động viên, 01 nhà ăn cho vận động viên) và bổ sung đầu tư mở rộng hạ tầng kỹ thuật (khoảng 10ha) từ nguồn vốn bố trí cho Dự án không sử dụng hết.

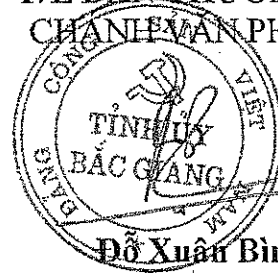
Ban cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo UBND tỉnh hoàn thiện hồ sơ, báo cáo HĐND tỉnh tại kỳ họp giữa năm 2019 theo quy định./.

Nơi nhận:

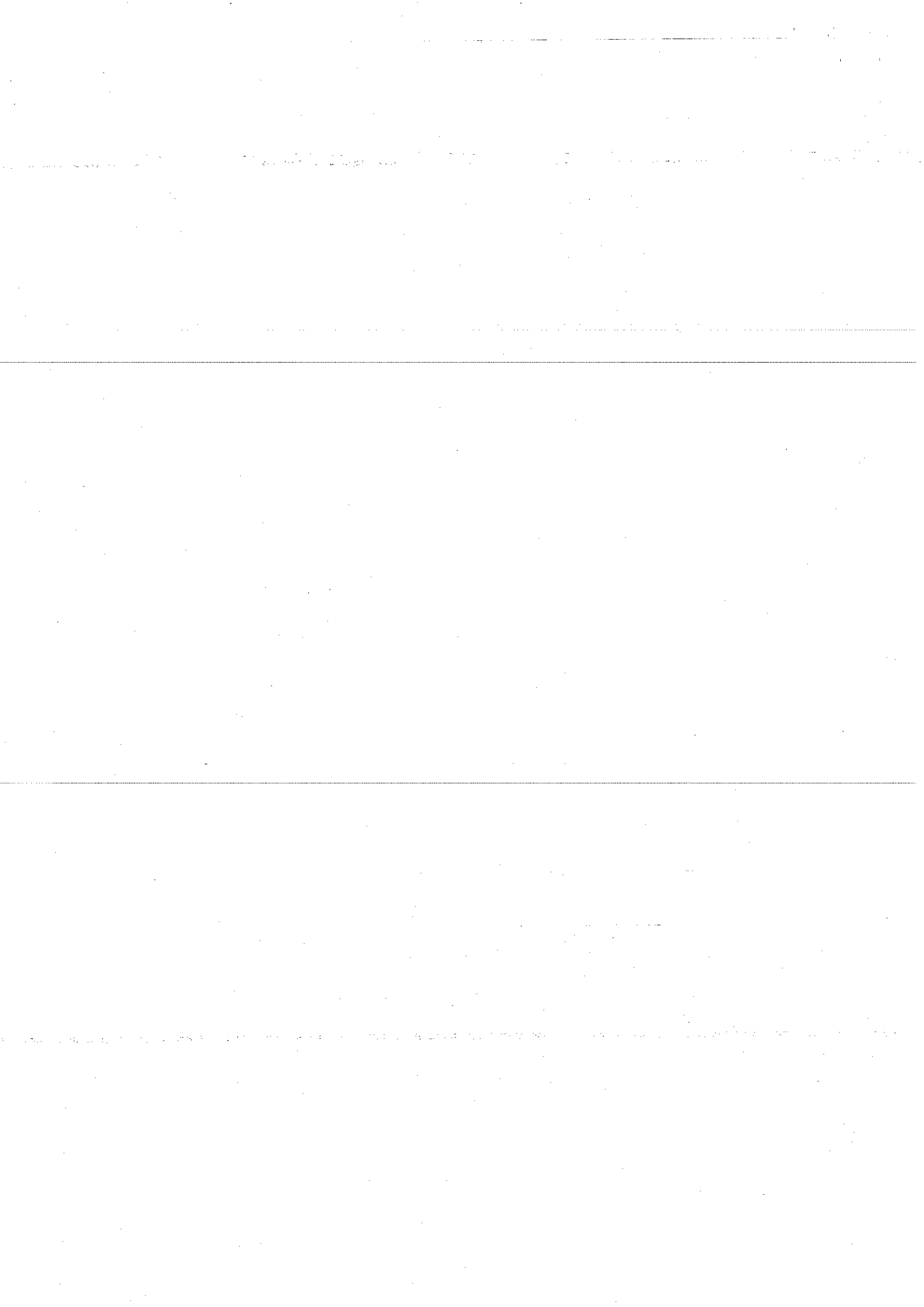
- Ban cán sự đảng UBND tỉnh,
- UBND tỉnh,
- Sở Kế hoạch và Đầu tư,
- Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/L BAN THƯỜNG VỤ

CHАННЬ VАН PHONG



Đỗ Xuân Bình



TỈNH ỦY BẮC GIANG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*
Số 546-TB/TU

Bắc Giang, ngày 04 tháng 5 năm 2019

THÔNG BÁO
KẾT LUẬN CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
về tiến độ triển khai một số dự án
quy mô lớn, trọng điểm trên địa bàn tỉnh

Tại Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy thường kỳ tổ chức ngày 25-26/4/2019; sau khi xem xét Báo cáo của Ban cán sự đảng UBND tỉnh về tình hình thực hiện các dự án quy mô lớn, trọng điểm trên địa bàn tỉnh thuộc danh mục Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy theo dõi, chỉ đạo đến tháng 4/2019 (Báo cáo số 45-BC/BCSD ngày 24/4/2019); Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã thảo luận và kết luận một số nội dung sau:

1. Dự án Nhà thi đấu thể thao tỉnh: Tập trung chỉ đạo, bảo đảm tiến độ thi công theo kế hoạch để khánh thành công trình vào dịp 02/9/2019; đồng thời, chuẩn bị tổ chức hoạt động thể thao phục vụ nhân dân đến thăm quan.

2. Dự án Khôi nhà trung tâm, một số hạng mục của Bệnh viện Đa khoa tỉnh: Đẩy nhanh tiến độ thanh lý, tháo dỡ và di chuyển khối nhà nội, phần đầu khởi công Khôi nhà trung tâm 15 tầng trong tháng 8/2019. Quá trình thi công xây dựng phải chú ý công tác bảo đảm an toàn lao động và vệ sinh môi trường; hạn chế ảnh hưởng, tác động đến hoạt động của Bệnh viện.

3. Dự án Đường vành đai IV (Hà Nội) địa phận tỉnh Bắc Giang: Yêu cầu bí thư huyện ủy và chủ tịch UBND huyện Việt Yên, Hiệp Hòa trực tiếp chỉ đạo, hoàn thành dứt điểm công tác giải phóng mặt bằng trên địa bàn **xong trong tháng 5/2019** để phục vụ thi công Dự án; nếu không hoàn thành thì kiểm điểm trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh; gửi báo cáo về Thường trực Tỉnh ủy, UBND tỉnh **trước ngày 03/6/2019**. Ngoài ra, UBND tỉnh chỉ đạo chủ đầu tư, đơn vị tư vấn giám sát thường xuyên kiểm tra chất lượng nền đường để bảo đảm độ bền của mặt đường bê tông xi măng.

4. Dự án Cải tạo, nâng cấp ĐT293 và các tuyến nhánh vào Tây Yên Tử, chùa Vĩnh Nghiêm: Yêu cầu bí thư huyện ủy và chủ tịch UBND huyện Sơn Động trực tiếp chỉ đạo, hoàn thành dứt điểm công tác giải phóng mặt bằng trên địa bàn **xong trong tháng 5/2019** để phục vụ thi công Dự án; nếu không hoàn thành thì kiểm điểm trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh; gửi báo cáo về Thường trực Tỉnh ủy, UBND tỉnh **trước ngày 03/6/2019**.

5. *Dự án Cải tạo, nâng cấp ĐT295 (đoạn Vôi - Bến Tuần và đoạn Ngọc Châu - thị trấn Thăng)*: Yêu cầu bí thư huyện ủy và chủ tịch UBND huyện Tân Yên, Hiệp Hòa trực tiếp chỉ đạo, hoàn thành dứt điểm công tác giải phóng mặt bằng trên địa bàn **xong trong tháng 5/2019** để phục vụ thi công Dự án; nếu không hoàn thành thì kiểm điểm trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh; gửi báo cáo về Thường trực Tỉnh ủy, UBND tỉnh **trước ngày 03/6/2019**.

6. *Dự án Phát triển các đô thị dọc hành lang tiểu vùng sông Mê Kông lần 2 vay vốn ADB*: Yêu cầu Bí thư Thành ủy và Chủ tịch UBND thành phố tăng cường chỉ đạo, bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa Trung tâm Phát triển quỹ đất và Ban Quản lý dự án của Thành phố để **đẩy nhanh tiến độ dự án**; có thái độ kiên quyết với những nhà thầu chậm tiến độ. Đối với gói thầu cải tạo hệ thống thu gom nước thải, trong tháng 5/2019, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Dương Văn Thái và Bí thư Thành ủy trực tiếp đi kiểm tra thực tế và cho ý kiến xử lý ngay đối với những vướng mắc để các cơ quan chuyên môn thực hiện.

7. *Dự án Cải tạo, nâng cấp QL31 đoạn Lục Nam - Chũ (Km17+800 - Km38+600) bằng nguồn vốn kết hợp Trung ương và địa phương*: Sở Giao thông vận tải tham mưu văn bản của Ban Thường vụ Tỉnh ủy gửi đồng chí Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải và đăng ký để đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh làm việc với đồng chí Bộ trưởng trong tháng 5/2019 nhằm tháo gỡ những vướng mắc để sớm triển khai Dự án.

8. *Dự án Cải tạo, sửa chữa QL17 (Km72+500 - Km88)*: UBND tỉnh báo cáo Thường trực Tỉnh ủy tại **Phiên giao ban ngày 06/5/2019** và Thường trực HĐND tỉnh về phương án phân bổ vốn vượt thu năm 2018 để bảo đảm điều kiện đấu thầu, khởi công Dự án.

9. *Các dự án đầu tư theo hình thức Xây dựng - Chuyển giao (BT)*: UBND tỉnh tập trung chỉ đạo, nắm tiến độ, tháo gỡ khó khăn các dự án BT đã lựa chọn nhà đầu tư. Với các dự án đã được HĐND quyết định chủ trương (tại Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 11/7/2018), UBND các huyện, các cơ quan được giao làm bên mời thầu rà soát, nếu UBND cấp huyện có khả năng, giải pháp bố trí nguồn lực địa phương để đầu tư thì cho phép chuyển sang đầu tư công, báo cáo Thường trực Tỉnh ủy trong tháng 5/2019 và báo cáo HĐND huyện, HĐND tỉnh tại kỳ họp giữa năm 2019 theo quy định của Luật Đầu tư công.

Đồng ý chuyển Dự án xây dựng cầu vượt QL1, kết nối Đường vành đai IV với đường trong Khu công nghiệp Quang Châu và mở rộng đường gom QL1 và Dự án xây dựng đường nối QL17 với QL37 qua Khu công nghiệp Vân Trung theo hình thức BT (theo Nghị quyết số 10/NQ-HĐND) sang đầu tư công và giao UBND huyện Việt Yên làm chủ đầu tư Dự án xây dựng cầu vượt QL1, kết nối Đường vành đai IV với đường trong Khu công nghiệp Quang Châu và mở rộng đường

gom QL1, tỉnh Bắc Giang; giao UBND huyện Yên Dũng làm chủ đầu tư Dự án xây dựng đường nối QL17 với QL37 qua Khu công nghiệp Vân Trung.

Các dự án BT chuyển sang đầu tư công sử dụng nguồn kinh phí từ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất của dự án đối ứng làm nguồn kinh phí tập trung theo hướng dành toàn bộ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất của khu đất đối ứng sau khi trừ chi phí giải phóng mặt bằng, chi phí đầu tư, tiền bảo vệ đất trồng lúa và tiền trích nộp Quỹ Phát triển đất tỉnh.

Trên cơ sở đề xuất chủ trương chuyển đổi hình thức đầu tư dự án của UBND các huyện, thành phố; UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh về chủ trương chuyển các dự án BT sang đầu tư công và cơ chế sử dụng nguồn kinh phí từ các dự án đối ứng tại kỳ họp HĐND tháng 7/2019.

10. Đối với các dự án đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp: Trong tháng 5/2019, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Dương Văn Thái trực tiếp chỉ đạo rà soát tổng thể quỹ đất công nghiệp trên địa bàn tỉnh và đất quy hoạch cụm công nghiệp trên từng huyện, thành phố; kiểm tra tiến độ giải phóng mặt bằng và đầu tư hạ tầng từng cụm công nghiệp đã thành lập; trên cơ sở đó, đề xuất điều chỉnh chỉ tiêu đất công nghiệp giữa các huyện, điều chỉnh quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của tỉnh để bảo đảm điều kiện thành lập các cụm công nghiệp mới phục vụ thu hút đầu tư. Kết quả báo cáo Thường trực Tỉnh ủy trước ngày 20/5/2019.

11. Về các dự án phát triển đô thị: UBND tỉnh rà soát, đề xuất phương án triển khai hoặc sửa đổi Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 06/7/2018 của UBND tỉnh; báo cáo Thường trực Tỉnh ủy trước ngày 20/5/2019.

Giao Ban cán sự đảng UBND tỉnh; Văn phòng Tỉnh ủy theo dõi, đôn đốc việc thực hiện nội dung Thông báo kết luận này này; báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định./

Nơi nhận:

- Các đồng chí Thường vụ Tỉnh ủy,
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh,
- Ban cán sự đảng UBND tỉnh,
- Các sở, cơ quan: KH&ĐT, GTVT, TN&MT, Xây dựng; BQLDA&TXD các công trình giao thông; BQLDA&TXD công trình dân dụng và công nghiệp,
- Các huyện ủy, thành ủy,
- UBND các huyện, thành phố,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy, HS HNBTVTU.





Số: 81 /TTr-UBND

Việt Yên, ngày 17 tháng 5 năm 2019.

TỜ TRÌNH

Đề xuất chủ trương đầu tư và nguồn vốn, khả năng cân đối vốn dự án: Đầu tư xây dựng cầu vượt QL1, kết nối đường vành đai IV với đường trong khu công nghiệp Quang Châu và mở rộng đường gom QL1, tỉnh Bắc Giang.

Số: 50.75
Ngày: 22/5/19
Kính gửi: - Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Chức vụ: Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 23/5/2015 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 01/2019/QĐ-UBND tỉnh Bắc Giang ngày 04/01/2019 về việc ban hành quyết định một số nội dung về quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 308/QĐ-UBND ngày 28/7/2015 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch phát triển giao thông vận tải tỉnh Bắc Giang đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Thông báo kết luận số 546-TB/TU ngày 04/5/2019 của ban thường vụ tỉnh ủy về tiến độ triển khai một số dự án quy mô lớn, trọng điểm trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Thông báo số 129/TB-UBND ngày 07/5/2019 kết luận phiên giao ban giữa Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh ngày 03/5/2019;

Thực hiện công văn số 917/SKHĐT-ĐTTĐ&GSĐT ngày 08/5/2019 của sở Kế hoạch và Đầu tư về việc đề xuất chuyển sang hình thức đầu tư công đối với các dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng BT đang chuẩn bị đầu tư.

Dự án Đầu tư xây dựng cầu vượt QL1, kết nối đường vành đai IV với đường trong khu công nghiệp Quang Châu và mở rộng đường gom QL1, tỉnh Bắc Giang trước đây đã được dự kiến triển khai theo hình thức BT với phạm vi nghiên cứu: Xây dựng cầu vượt QL1 (Km129+200) kết nối tuyến vành đai IV với đường vào khu công nghiệp Quang Châu và Nâng cấp, mở rộng đường gom bên phải QL1 đoạn từ nút giao với đường đi ga Sen Hồ (Km126+900) đến điểm kết nối vào QL1 (Km131+566,93).

Được sự nhất trí của Ban thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh, dự án đã được chuyển sang hình thức đầu tư công và giao UBND huyện thực hiện. Sau khi tiếp quản hồ sơ, UBND huyện xét thấy đối với hạng mục mở rộng đường gom: nếu chỉ mở rộng đoạn theo đề xuất như trên (đoạn từ nút giao với đường đi ga Sen Hồ - Km126+900 đến điểm kết nối vào QL1 - Km131+566,93) mà không mở rộng đoạn tuyến còn lại thuộc địa bàn huyện Việt Yên sẽ bất cập và không phát huy hết hiệu quả, công năng sử dụng của công trình do đoạn từ nút giao Nội hoàng (giao ĐT 284 với QL1A) đến nút giao Đình Trám (giao QL37 với QL1) là tuyến đường có lượng giao thông lưu thông lớn, quan trọng, nằm giữa 2 khu công nghiệp Vân Trung Và Việt Hàn. Vậy, UBND huyện báo cáo đề xuất lại phạm vi nghiên cứu của dự án, trong đó tiếp quản phạm vi, hồ sơ dự án đã nghiên cứu theo hình thức BT, bổ sung phần mở rộng tuyến đường gom còn lại và báo cáo, giải trình rõ nguồn vốn, khả năng cân đối vốn; cụ thể như sau:

I. Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư

1. Tên dự án: Đầu tư xây dựng cầu vượt QL1, kết nối đường vành đai IV với đường trong khu công nghiệp Quang Châu và mở rộng đường gom QL1, tỉnh Bắc Giang;

2. Sự cần thiết đầu tư, các điều kiện để thực hiện đầu tư, đánh giá sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch đầu tư

2.1. Sự cần thiết đầu tư

Việt Yên là huyện có vị trí chiến lược trọng yếu về phát triển công nghiệp của tỉnh, kết nối trung tâm phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Bắc Giang với các huyện phía Tây của tỉnh và các tỉnh, thành phố phụ cận như: Hà Nội, Bắc Ninh, Thái Nguyên, Lạng Sơn; Việt Yên trong những năm gần đây đã có những bước chuyển biến mạnh mẽ toàn diện về phát triển kinh tế - xã hội, ổn định về chính trị và an ninh quốc phòng; tốc độ chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng thương mại du lịch và công nghiệp hóa nông thôn ngày càng tăng, là huyện trọng điểm phát triển công nghiệp của tỉnh, trên địa bàn có 4 khu công nghiệp (KCN); 3 cụm công nghiệp (CCN); tổng số lượng công nhân hoạt động khoảng 100.000 công nhân), làng nghề với 487 doanh nghiệp hoạt động. Hiện tại, khu vực dọc cao tốc Hà Nội-Bắc Giang đi qua huyện đã phát triển nhiều khu công nghiệp (Quang Châu, Vân Trung, Đình Trám, Việt Hàn.); các xã Hoàng Ninh, Nénh, Quang Châu, Vân Trung có mật độ dân cư tập trung lớn. Hệ thống hạ tầng giao thông tương đối đồng bộ với các quốc lộ QL1, QL37, các đường tỉnh như TL295B, TL284, TL289...Tuy nhiên việc kết nối các khu công nghiệp Quang Châu, Vân Trung bên trái đường QL1 với khu dân cư và các khu công nghiệp phía bên phải đường QL1 đang rất hạn chế do mới chỉ có một cầu vượt QL1 trên QL37 hiện tại đã có tình trạng quá tải, ách tắc vào các giờ cao điểm; bên cạnh đó Dự án đường Vành đai IV (Hà Nội) địa phận tỉnh Bắc Giang đang triển khai thi công nhưng dự án này chỉ kết nối với đường gom bên phải QL1, khi đưa dự án vào sử dụng sẽ không phát huy hết vai trò, hiệu quả đầu tư của dự án là kết nối các khu công nghiệp trong tỉnh và các tỉnh phụ cận, giảm bớt lưu thông trên cầu vượt QL1 trên QL37. Vì vậy việc đầu tư cầu vượt kết nối khu công nghiệp Quang Châu với

đường vành đai IV (Hà Nội) địa phận tỉnh Bắc Giang là hết sức cần thiết, góp phần quan trọng để từng bước hoàn chỉnh mạng lưới hạ tầng giao thông của tỉnh;

Do khu vực dọc cao tốc Hà Nội-Bắc Giang đi qua huyện Việt Yên tập trung nhiều khu công nghiệp (Quang Châu, Vân Trung, Đình Trám, Việt Hàn...). Sự phát triển kinh tế và lấp đầy các khu công nghiệp làm gia tăng việc làm, dân số tại các khu công nghiệp và các vùng phụ cận khi đó các phương tiện giao thông sẽ gia tăng. Hiện tại các khu công nghiệp Quang Châu, Vân Trung nằm bên trái QL1 cách xa khu dân cư, việc đi lại của công nhân chủ yếu trên đường gom hai bên QL1, hiện tại quy mô đường gom bên phải QL1 mới chỉ đạt quy mô đường cấp V ($B_{\text{hình}}=7,5\text{m}$; $B_{\text{mặt}}=5,5\text{m}$), sự gia tăng các phương tiện giao thông đi lại, nhất là lúc đầu giờ làm việc, thay ca và tan tầm, khiến cho đoạn đường gom bên phải QL1 đoạn từ nút giao Nội Hoàng (giao ĐT 284 với QL1) đến nút giao Đình Trám (giao QL37 với QL1) và đoạn từ nút giao với đường đi ga Sen Hồ đến điểm kết nối vào QL1 (trước cầu Như Nguyệt) thường bị ách tắc. Cùng với sự phát triển của khu dân cư thị trấn Nénh và các khu công nghiệp kết hợp với khi dự án đường vành đai IV đưa vào sử dụng, với quy mô hiện tại của đường gom sẽ không đáp ứng được nhu cầu đi lại của người dân trong khu vực. Vì vậy việc đầu tư nâng cấp đường gom phải QL1 đoạn từ nút giao Nội Hoàng (giao ĐT 284 với QL1A) đến nút giao Đình Trám (giao QL37 với QL1) và đoạn từ nút giao với đường đi ga Sen Hồ đến điểm kết nối vào QL1 (trước cầu Như Nguyệt) là hết sức cần thiết, cần sớm thực hiện để đáp ứng nhu cầu đi lại của dân cư khu vực và từng bước hoàn chỉnh quy hoạch của thị trấn Nénh và huyện Việt Yên.

2.2. Các điều kiện để thực hiện đầu tư

Các tuyến đường đầu tư xây dựng được sự quan tâm của lãnh đạo huyện Việt Yên, sự ủng hộ của chính quyền và nhân dân địa phương có tuyến đi qua.

Các đoạn tuyến đi qua khu vực địa hình tương đối bằng phẳng, chủ yếu bám đường cũ hoặc đi qua ruộng, ruộng trũng nên triển khai thi công thuận lợi cho việc vận chuyển trang thiết bị thi công cũng như vận chuyển nguyên vật liệu trong quá trình thi công.

2.3. Đánh giá sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch đầu tư

Dự án phù hợp với Quy hoạch phát triển giao thông vận tải tỉnh Bắc Giang đến năm 2020, tầm nhìn đến 2030 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 308/QĐ-UBND ngày 28/7/2015; Phù hợp với Quy hoạch điều chỉnh cục bộ xây dựng dọc hai bên tuyến QL1 đoạn qua tỉnh Bắc Giang đến năm 2020, định hướng đến 2030 (theo Quy hoạch điều chỉnh cục bộ xây dựng dọc hai bên tuyến QL1 đoạn qua tỉnh Bắc Giang đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 đường gom phải đoạn từ ga Sen Hồ (Km126+900) đến điểm kết nối vào QL1 (Km131+566,93) được quy hoạch với quy mô $B_{\text{hình}}=18,5\text{m}$, $B_{\text{vía hè}}=3,0\text{m}+5,0\text{m}=8,0\text{m}$, $B_{\text{mặt}}=10,5\text{m}$. Tuy nhiên, để phù hợp với điều kiện nguồn lực đầu tư, tình hình phát triển đô thị thị trấn Nénh và đáp ứng yêu cầu giao thông trên đoạn tuyến, trước mắt lựa chọn đầu tư theo mặt cắt ngang đường với: $B_{\text{hình}}=11,5\text{m}$, $B_{\text{mặt}}=10,5\text{m}$, $B_{\text{lề}}=2\times 0,5\text{m}$. Về sau sẽ đầu tư hoàn chỉnh theo quy hoạch.)

Phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện Việt Yên và Quy hoạch phát triển giao thông vận tải 2020, định hướng đến năm 2030 của UBND huyện phê duyệt tại Quyết định số 1030/QĐ-UBND ngày 28/12/2012 và Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện Việt Yên đã được UBND tỉnh điều chỉnh cục bộ.

3. Mục tiêu đầu tư:

Xây dựng cầu vượt QL1, kết nối đường vành đai IV với đường trong khu công nghiệp Quang Châu và mở rộng đường gom QL1 nhằm từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng giao thông, hạ tầng đô thị theo quy hoạch để phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội; tăng cường tính kết nối khu vực; khắc phục tình trạng đi lại khó khăn cho nhân dân trong vùng; cải thiện điều kiện môi trường; thúc đẩy lưu thông hàng hóa, phát triển du lịch và góp phần củng cố quốc phòng an ninh vững chắc.

Xây dựng cầu vượt QL1, kết nối đường vành đai IV với đường trong khu công nghiệp Quang Châu sẽ góp phần hoàn chỉnh kết cấu hạ tầng giao thông theo quy hoạch và định hướng phát triển của tỉnh, tăng cường kết nối hai bên đường cao tốc Hà Nội - Lạng Sơn, giảm tải lưu lượng xe lưu thông qua cầu vượt QL37, rút ngắn được thời gian di chuyển từ các khu công nghiệp bên trái QL1 đi cao tốc Hà Nội - Thái Nguyên qua đó tiết kiệm chi phí vận hành. Công trình hoàn thành sẽ góp phần nâng cao hiệu quả đầu tư dự án đường vành đai IV, đảm bảo lưu thông hàng hóa thuận lợi giữa các khu công nghiệp Quang Châu, Châu Minh - Mai Đình, Đình Trám, Vân Trung... với khu công nghệ cao thuộc Hà Nội và tỉnh Thái Nguyên; tạo điều kiện đi lại thuận tiện, thông thoáng, thúc đẩy thu hút đầu tư, phát triển sản xuất công nghiệp, dịch vụ, đô thị khu vực dự án và dọc tuyến vành đai IV. Qua đó tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng của tỉnh và khu vực;

Việc cải tạo, mở rộng đường gom bên phải QL1 đoạn từ nút giao Nội Hoàng (giao ĐT 284 với QL1A) đến nút giao Đình Trám (giao QL37 với QL1) và đoạn từ Nút giao với đường đi ga Sen Hồ đến điểm kết nối vào QL1 (trước cầu Như Nguyệt) sẽ đáp ứng được yêu cầu giao thông cho nhân dân, hạn chế ách tắc giao thông vào lúc đầu giờ làm việc, thay ca và tan tầm của các khu công nghiệp trong khu vực, từng bước hoàn chỉnh mạng lưới đường giao thông của tỉnh.

4. Loại, nhóm dự án: Dự án giao thông, nhóm B.

5. Chủ đầu tư: UBND huyện Việt Yên.

6. Cơ quan quản lý, sử dụng, khai thác công trình sau khi đầu tư: UBND huyện Việt Yên.

7. Địa điểm đầu tư: TT Nénh, Xã Hoàng Ninh và xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên.

8. Phạm vi nghiên cứu và quy mô đầu tư:

8.1. Phạm vi nghiên cứu hướng tuyến:

Dự án đầu tư gồm hai hạng mục:

a. Xây dựng cầu vượt QL1 (Km129+200) kết nối tuyến vành đai IV với đường vào khu công nghiệp Quang Châu:

+ Điểm đầu Km0+00: Kết nối với đường vào khu công nghiệp Quang Châu, thuộc xã Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang;

+ Điểm cuối Km0+803,64 (lý trình đường vành đai IV: Km0+380,48) kết nối với dự án đường Vành đai IV (Hà Nội) thuộc thị trấn Nénh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (đang đầu tư);

+ Tổng chiều dài: $L=803,64\text{m}$ (trong đó chiều dài cầu: $L=325,3\text{ m}$ (tính đến đuôi móng)).

b. Cải tạo, mở rộng đường gom bên phải QL1 đoạn từ nút giao Nội Hoàng (giao ĐT 284 với QL1A) đến nút giao Đình Trám (giao QL37 với QL1) và đoạn từ Nút giao với đường đi ga Sen Hồ đến điểm kết nối vào QL1 (trước cầu Như Nguyệt).

+ Tổng chiều dài tuyến: $L=9,8\text{Km}$.

8.2. Tóm tắt quy mô đầu tư

- Xây dựng cầu vượt QL1:

+ Xây dựng cầu vượt QL1 kết cấu BTCT vĩnh cửu, tải trọng thiết kế HL93; chiều dài cầu $L_c=325,30\text{m}$; chiều rộng cầu $B_c=(0,5+12+0,5)\text{m}=13,0\text{m}$.

+ Phạm vi thiết kế: Km0+0,00 – Km0+803,64, trong đó chiều dài cầu $L=325,30\text{m}$, chiều dài tường chắn và gờ chắn đầu cầu $L=100,0\text{m}$, tường chắn và gờ chắn phía cuối cầu $L=99,5\text{m}$.

+ Quy mô đường dẫn hai đầu cầu: Đường dẫn hai đầu cầu xây dựng theo quy mô mặt cắt: $B_{\text{mặt}}=13,0\text{m}$ (bao gồm cả bề rộng tường chắn).

+ Quy mô đường gom hai bên cầu:

- Phía đường vào khu công nghiệp Quang Châu:

+ Bề rộng đường gom mỗi bên chạy dọc hai bên tường chắn: Bề rộng mặt $B_{\text{mặt}}=7,5\text{m}$; Bề rộng hè đường (bao gồm cả phần đan rãnh): $B_{\text{hè}}=2,0\text{m}$.

+ Tổng bề rộng cả 2 bên: $B_{\text{mặt}}=2 \times 7,5\text{m}=15,0\text{m}$; $B_{\text{hè}}=2 \times 2,0\text{m}=4,0\text{m}$.

- Phía đường vành đai IV:

- Bề rộng đường gom mỗi bên chạy dọc hai bên tường chắn: Bề rộng mặt $B_{\text{mặt}}=7,5\text{m}$; Bề rộng lề đất: $B_{\text{lề}}=0,5\text{m}$.

- Tổng bề rộng cả 2 bên: $B_{\text{mặt}}=2 \times 7,5\text{m}=15,0\text{m}$; $B_{\text{lề}}=2 \times 0,5\text{m}=1,0\text{m}$.

b. Cải tạo, mở rộng đường gom bên phải QL1 đoạn từ nút giao Nội Hoàng (giao ĐT 284 với QL1A) đến nút giao Đình Trám (giao QL37 với QL1) và đoạn từ Nút giao với đường đi ga Sen Hồ đến điểm kết nối vào QL1 (trước cầu Như Nguyệt):

Đầu tư theo mặt cắt ngang đường với quy mô: $B_{\text{hèn}}=11,5\text{m}$, $B_{\text{mặt}}=10,5\text{m}$, $B_{\text{lề}}=2 \times 0,5\text{m}$.

8.3. Tiêu chuẩn kỹ thuật chủ yếu áp dụng:

Cầu vượt QL1 được thiết kế theo cấp vận tốc $V_{tk}=60\text{km/h}$ (Theo TCVN4054-2005);

Tuyến đường gom được thiết kế theo tiêu chuẩn đường phố gom (theo TCXDVN 104-2007), vận tốc thiết kế $V_{tk}=60\text{km/h}$.

8.4. Giải pháp thiết kế:

a. Thiết kế bình đồ:

Tuyến đường đảm bảo phù hợp với quy hoạch xây dựng, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch các khu kinh tế, khu công nghiệp và cụm công nghiệp, các quy hoạch ngành liên quan, đồng thời đảm bảo kết nối thuận lợi;

Tận dụng tối đa nền mặt đường và công trình hiện có trên tuyến, hạn chế GPMB, thuận lợi cho thi công và kiểm soát chất lượng công trình;

Tuyến được triển khai trên cơ sở giảm thiểu khối lượng giải phóng mặt bằng, thuận tiện cho tổ chức giao thông trong quá trình thi công xây lắp;

Hài hoà với cảnh quan dọc hai bên tuyến, liên kết thuận tiện với mạng lưới giao thông trong vùng;

b. Thiết kế trắc dọc

Tuân thủ các tiêu chuẩn kỹ thuật, các quy trình quy phạm hiện hành và các quy định riêng đối với dự án, kết hợp hài hoà với các yếu tố bình diện, đảm bảo êm thuận, an toàn trong quá trình vận hành, giảm thiểu khối lượng nền, mặt đường cũng như các công trình trên đường.

Đảm bảo thuận tiện cho việc tổ chức đảm bảo giao thông trong quá trình thi công xây lắp.

Hài hoà với cảnh quan hai bên tuyến và hài hoà với mạng lưới đường trong khu vực nghiên cứu.

Cao độ thiết kế được lựa chọn tính toán trên cơ sở: cao độ mặt đường hiện tại với chiều dày kết cấu áo đường, mực nước động thường xuyên.

Đối với các đoạn tuyến trên đường cũ không ảnh hưởng mực nước thủy văn cắt dọc thiết kế chủ yếu trên cơ sở bám hiện trạng đường cũ;

Các điểm khống chế trên tuyến:

- Cầu vượt QL1:

+ Tim tuyến đường Vành đai IV (Hà Nội)

+ Tim đường trục chính và khu công nghiệp Quang Châu.

- Đường gom phải QL1:

+ Quy hoạch chung thị trấn Nénh;

+ Định hướng quy hoạch điều chỉnh cục bộ quy hoạch xây dựng dọc hai bên tuyến QL1 đoạn qua tỉnh Bắc Giang đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

+ Các điểm kết nối với đường TL284; QL37, đường đi ga Sen Hồ; điểm

nhập vào đường cao tốc Hà Nội - Bắc Giang trước cầu Nhu Nguyệt.

+ Các vị trí giao cắt với đường giao dân sinh, công trình trên tuyến....

c. Thiết kế mặt đường

Quy mô mặt cắt ngang đường hai đầu cầu:

Phía đường vào khu công nghiệp Quang Châu: Tận dụng một phần đường cũ trong khu công nghiệp, thiết kế tăng cường và mở rộng đường gom với $B_{mặt}=7,5m$, $B_{hệ}=2,0m$ chạy song song tường chắn đầu cầu và kết nối với đường gom bên trái QL1; Quy mô mặt cắt ngang trước mỏ $B_{nền}=13,0m+2x7,5m+2x2,0m=32,0m$ trong đó:

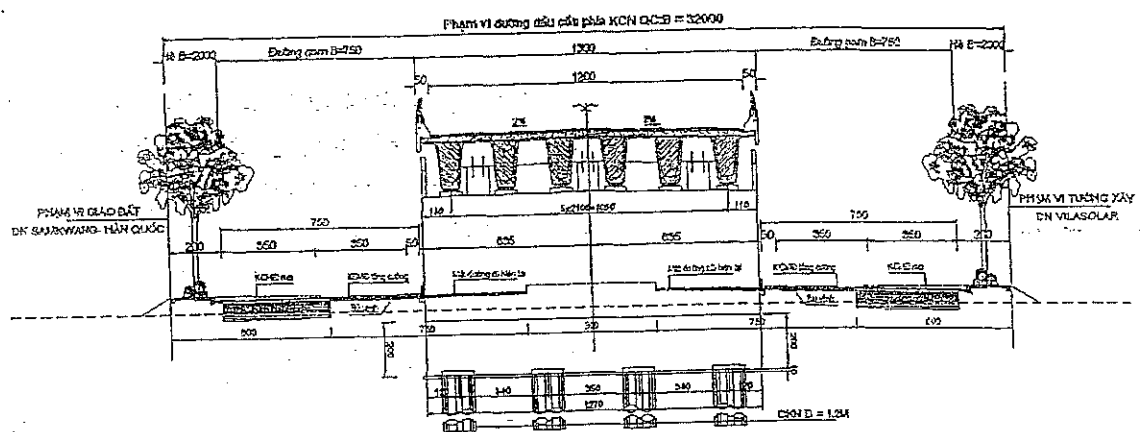
- Bề rộng nền đường: $B_{nền} = 32,0m$;

- Quy mô đường dẫn hai đầu cầu: Đường dẫn hai đầu cầu xây dựng theo quy mô mặt cắt: $B_{mặt}=13,0m$ (bao gồm cả bề rộng tường chắn).

- Quy mô đường gom hai bên cầu:

+ Bề rộng đường gom mỗi bên chạy dọc hai bên tường chắn: Bề rộng mặt $B_{mặt}=7,5m$; Bề rộng hệ đường: $B_{hệ} = 2,0m$.

+ Tổng bề rộng cả 2 bên: $B_{mặt}=2x7,5m=15,0m$; $B_{hệ} = 2x2,0m=4,0m$.



Phía đường vành đai IV: Thiết kế hệ thống đường gom với bề rộng lòng đường 7,5m chạy dọc hai bên phạm vi tường chắn cầu sau đó vuốt nối vào đường gom bên phải QL1. Quy mô mặt cắt ngang trước mỏ $B_{nền}=13,0m+2x7,5m+2x0,5m=29,0m$ trong đó.

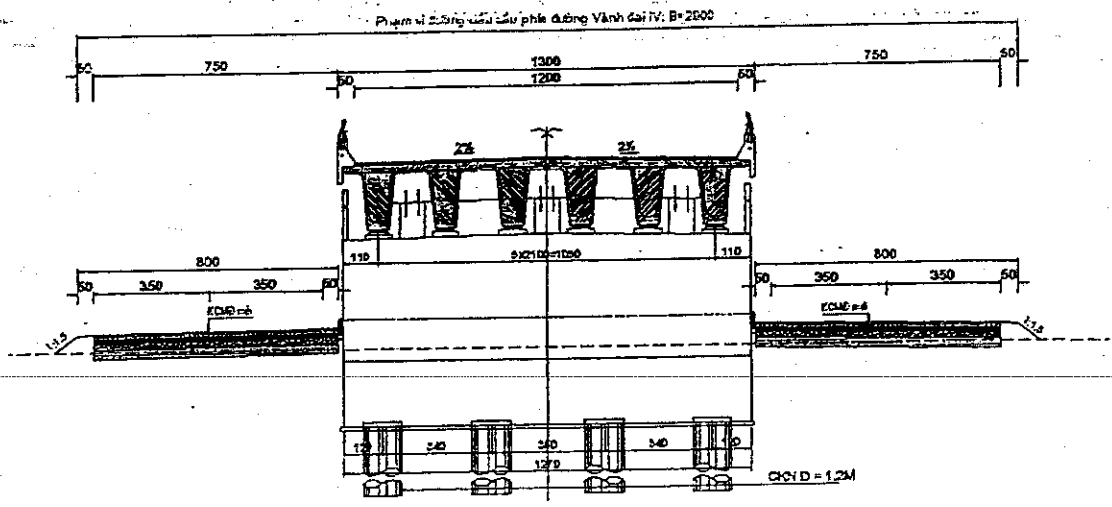
- Bề rộng nền đường: $B_{nền} = 29,0m$;

- Quy mô đường dẫn hai đầu cầu: Đường dẫn hai đầu cầu xây dựng theo quy mô mặt cắt: $B_{mặt}=13,0m$ (bao gồm cả bề rộng tường chắn).

- Quy mô đường gom hai bên cầu:

+ Bề rộng đường gom mỗi bên chạy dọc hai bên tường chắn: Bề rộng mặt $B_{mặt}=7,5m$; Bề rộng lề đất: $B_{lề} = 0,5m$.

+ Tổng bề rộng cả 2 bên: $B_{mặt} = 2 \times 7,5m = 15,0m$; $B_{lề} = 2 \times 0,5m = 1,0m$.



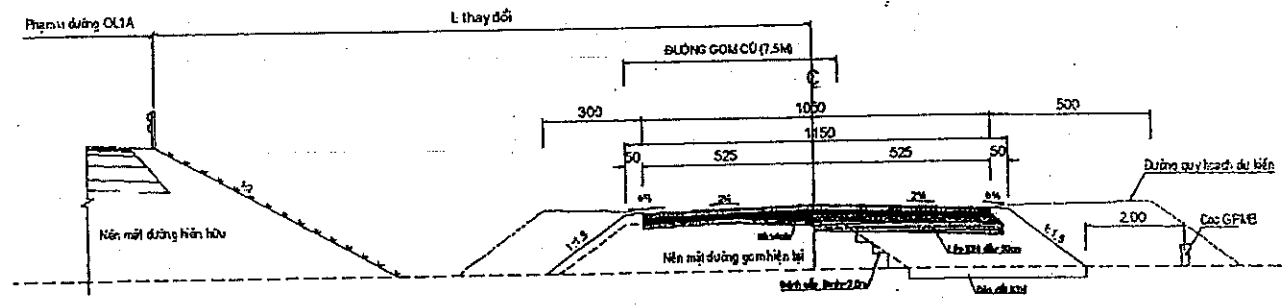
Quy mô MCN đường gom bên phải QL1:

Xây dựng theo định hướng quy hoạch điều chỉnh cục bộ quy hoạch xây dựng dọc hai bên tuyến QL1 đoạn qua tỉnh Bắc Giang đến năm 2020, định hướng đến năm 2030. Tuy nhiên, để phù hợp với điều kiện nguồn lực đầu tư, tình hình phát triển đô thị thị trấn Nénh và đáp ứng yêu cầu giao thông trên đoạn tuyến, trước mắt lựa chọn đầu tư theo mặt cắt ngang đường với: $B_{nền} = 11,5m$, $B_{mặt} = 10,5m$, $B_{lề} = 2 \times 0,5m$, mặt đường thiết kế 2 má, dốc ngang mặt $I = 2\%$, dốc ngang lề $I = 6\%$, về sau sẽ đầu tư hoàn chỉnh theo quy hoạch.

- + Bề rộng mặt đường: $2 \times 3,5m = 7,0m$.
- + Bề rộng làn hỗn hợp: $2 \times 1,75m = 3,5m$.
- + Bề rộng lề đất: $2 \times 0,5m = 1,0m$.

MẶT CẮT NGANG ĐIỂN HÌNH

ÁP DỤNG CHO ĐOẠN CẢI TẠO ĐƯỜNG GOM PHẢI KM126+900 - KM131+600



d. Thiết kế nền đường:

Nền đường thông thường:

- *Nền đường đắp:*

Độ chặt đầm lèn quy định cho lớp đất đỉnh nền đường dày 50cm dưới đáy áo đường phải đảm bảo độ đầm chặt $K \geq 0,98$ với trị số $CBR \geq 6$ và đảm bảo mô đun

dàn hồi $E_0 \geq 42 \text{ Mpa}$. Toàn bộ phần nền đắp dưới 50cm nêu trên phải được đầm nén với độ chặt $K \geq 0,95$ với trị số $\text{CBR} \geq 4$;

Khi đắp trên mái dốc nền đường cũ có độ dốc lớn hơn 20% tiến hành đào cấp bằng thủ công, chiều rộng cấp tối thiểu 1,0m. Khi nền đắp gặp phải lớp đất không thích hợp (đất hữu cơ) cần phải đào bỏ lớp đất không thích hợp này và thay thế bằng vật liệu thích hợp;

Mái taluy nền đường đắp sử dụng độ dốc 1/1.5.

- *Cấu tạo nền đường đào*

Độ chặt đầm lèn quy định cho lớp đất đỉnh nền đường dày 50cm dưới đáy áo đường phải đảm bảo độ đầm chặt $K \geq 0,98$ với trị số $\text{CBR} \geq 6$ và đảm bảo mô đun đàn hồi $E_0 \geq 42 \text{ Mpa}$. Toàn bộ phần đất của nền đào dưới 50cm nêu trên cho đến hết độ sâu 80cm kể từ đáy áo đường phải đạt được độ chặt $K \geq 0,95$ với trị số $\text{CBR} \geq 4$.

- *Nền đường đặc biệt:*

Sử dụng giải pháp xử lý nền đất yếu trên tuyến bằng các phương pháp đào thay đất, đào thay đất kết hợp với chất tải và phương án xử lý bằng bác thấm.

e. *Thiết kế mặt đường:*

Hiện tại đường gom phải QL1 và đường trong khu công nghiệp Quang Châu đang sử dụng mặt đường BTN trên lớp CPĐĐ, kiến nghị sử dụng mặt đường BTN cho dự án.

Thiết kế mặt đường mềm theo tiêu chuẩn 22TCN211-06 "Quy trình thiết kế áo đường mềm" với Mô đun đàn hồi $E_{yc} \geq 140 \text{ Mpa}$; Tải trọng trục tính toán 100kN;

* *Kết cấu áo đường dự kiến:*

- KC1: Kết cấu mặt đường làm mới:

+ 5cm BTNC12.5;

+ Tưới nhựa dính bám, tiêu chuẩn nhựa 0,5kg/m²;

+ 7cm BTNC19;

+ Tưới nhựa thấm bám, tiêu chuẩn nhựa 1kg/m²;

+ 15cm cấp phối đá dăm loại 1;

+ 25cm cấp phối đá dăm loại 2;

- Kết cấu mặt đường tăng cường KC2: Áp dụng khi cường độ mặt đường cũ nằm trong khoảng $75 \text{ Mpa} \leq E_0 < 100 \text{ Mpa}$:

+ 5cm BTNC12.5;

+ Tưới nhựa dính bám, tiêu chuẩn nhựa 0,5kg/m²;

+ 7cm BTNC19;

+ Tưới nhựa thấm bám tiêu chuẩn 1,00kg/m²;

+ Cấp phối đá dăm loại I dày 15cm;

+ Bù vênh cấp phối đá dăm loại I.

Kết cấu mặt đường tăng cường KC3: Áp dụng khi cường độ mặt đường cũ nằm trong khoảng $E_0 \geq 100$ Mpa:

+ 5cm BTNC12.5;

+ Tưới nhựa dính bám, tiêu chuẩn nhựa 0,5kg/m²;

+ 7cm BTNC19;

+ Tưới nhựa thấm bám tiêu chuẩn 1,00kg/m²;

+ Cấp phối đá dăm loại I dày 10cm;

+ Bù vênh cấp phối đá dăm loại I.

(Trong quá trình thiết kế chiều dày kết cấu áo đường trên có thể điều chỉnh cho phù hợp với tiêu chuẩn kỹ thuật)

e. Thiết kế nút giao:

Nút giao thông trên tuyến được thiết kế nút giao cùng mức, bán kính rẽ theo cấp đường đảm bảo bán kính rẽ xe tối thiểu, Bố trí đầy đủ các thiết bị an toàn giao thông như biển báo hiệu, vạch sơn... ;

Nút giao được thiết kế đảm bảo điều kiện xe chạy êm thuận, dễ nhận biết, an toàn, đủ năng lực thông qua của lưu lượng xe trên tuyến với kinh phí xây dựng cho phép, phù hợp với điều kiện giải phóng mặt bằng.

f. Hệ thống thoát nước ngang, dọc

Đầu tư hoàn chỉnh hệ thống thoát nước ngang, dọc đảm bảo khả năng tiêu thoát nước.

g. Phương án thiết kế về ATGT:

Đầu tư hoàn chỉnh hệ thống an toàn giao thông: Vạch sơn, biển báo, hiệu lệnh, bảng chỉ dẫn, đảo, tín hiệu giao thông (nếu cần thiết),... trên tuyến theo “ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41: 2016/BGTVT”.

9. Giải pháp xây dựng phần cầu:

9.1. Quy mô xây dựng:

Xây dựng cầu vượt QL1 kết cấu BTCT vĩnh cửu, tải trọng thiết kế HL93; chiều dài cầu $L_c=325,30$ m; chiều rộng cầu $B_c=(0,5+12+0,5)m=13,0$ m.

9.2. Tiêu chuẩn kỹ thuật:

Tải trọng: Hoạt tải thiết kế HL93, người bộ hành 3×10^{-3} Mpa.

Mặt cắt ngang cầu: Tổng bề rộng cầu $B = 0,5+12+0,5=13$ m

Tính không thiết kế: Tính không vượt qua QL1 đạt $H_{tk} \geq 5$ m, tính không vượt qua đường gom đạt $H_{tk} \geq 4,75$ m.

Đốc dốc cầu $I_{max}=5\%$, bán kính cong đứng lồi $R = 2500$ m.

Nguyên tắc thiết kế:

Đảm bảo các tiêu chuẩn hình học phù hợp với quy mô của tuyến đường và các yêu cầu về tĩnh không, điều kiện địa hình, địa chất của khu vực xây dựng cầu.

Thi công thuận tiện và có kinh phí xây dựng thấp.

Kết cấu hài hoà, tạo tính thẩm mỹ cao.

Tĩnh không vượt đường QL1 (nhịp 3 và 4) $H_{tk} \geq 5m$. Tĩnh không vượt đường gom (nhịp 2 và 5) $H_{tk} \geq 4,75m$.

9.3. Giải pháp thiết kế:

Kết cấu phần trên:

Cầu gồm 8 nhịp super T, sơ đồ nhịp: $(39,15+6 \times 40+39,15)m$

Kết cấu nhịp bằng dầm super T, $L = 38,3m$ cắt khác được nối liên tục nhiệt (phía đầu cầu). Bề rộng mặt cầu $B = 0,5+12,0+0,5=13m$. Mặt cắt ngang gồm 6 dầm super T chiều cao $h = 1,75m$. Khoảng cách giữa các dầm $a = 2,1m$.

Kết cấu phần dưới:

Mố cầu dạng chữ U bằng BTCT 30Mpa trên hệ móng cọc khoan nhồi $D = 1.2m$;

Trụ cầu dạng trụ đặc thân hẹp bằng BTCT 30Mpa trên hệ móng cọc khoan nhồi $D = 1.2m$.

Kết cấu tường chắn:

Sau mố bố trí tường chắn hộp dọc theo cầu, chiều dài mỗi phía sau đuôi mố $L = 30m$, đoạn tiếp theo bố trí tường chắn chữ L, chiều dài $L = 59.0m$ (phía đầu cầu) và $L = 59.0m$ (phía cuối cầu). Đoạn còn lại bố trí gờ chắn bánh $L = 11.0m$ (phía đầu cầu) và $L = 10.5m$ (phía cuối cầu);

Tường chắn hộp và tường chắn chữ L được đặt trên hệ móng cọc BTCT $40 \times 40m$. Gờ chắn đặt trên nền đất thiên nhiên.

10. Dự kiến tổng mức đầu tư (dự kiến): 357.261.000.000 đồng.

Trong đó:

1	CHI PHÍ GPMB	23.500.078.000 đồng
2	CHI PHÍ XÂY DỰNG:	237.523.238.000 đồng
3	CHI PHÍ THIẾT BỊ	218.563.000 đồng
4	CHI PHÍ QUẢN LÝ DỰ	3.779.993.000 đồng
	ÁN	
5	CHI PHÍ TƯ VẤN ĐTXD	13.195.831.000 đồng
6	CHI PHÍ KHÁC	21.505.471.000 đồng
7	CHI PHÍ DỰ PHÒNG:	57.538.126.000 đồng
	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ	357.261.000.000 đồng

11. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách huyện.

12. Phân kỳ thời gian thực hiện vốn đầu tư hàng năm.

Năm	Nội dung công việc	Dự kiến phân bổ vốn (Triệu đồng)
2019- 2020	Chuẩn bị đầu tư bao gồm các công tác thiết kế, thẩm tra, đấu thầu,....	150.000
	Giải phóng mặt bằng, thi công xây lắp nền đường, rãnh, cống thoát nước, cầu qua ngòi...	
2021	Thi công hoàn thiện nền, mặt đường, kiểm toán, quyết toán công trình,....	207.261

13. Thời gian thực hiện chuẩn bị đầu tư: Năm 2019-2021.

14. Thời gian thực hiện dự án: 2019-2021.

II. NGUỒN VỐN VÀ KHẢ NĂNG CÂN ĐỐI VỐN

Nguồn vốn để thực hiện dự án sẽ sử dụng nguồn kinh phí từ tiền đấu giá quyền sử dụng đất, tiền thuê đất của dự án: Khu dân cư số 8 huyện Việt Yên tỉnh Bắc Giang, khái toán kinh phí thực hiện như sau:

1. Vị trí khu đất dự kiến

Khu dân cư số 8 thuộc địa bàn xã Quang Châu, thị trấn Nénh huyện Việt Yên, có tổng quy mô 18,5995ha (hiện trạng là đất chưa giải phóng mặt bằng) đã được phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 tại Quyết định số 93/QĐ-UBND ngày 21/01/2015 của UBND Tỉnh Bắc Giang), trong đó sử dụng khoảng 7,8542 ha đất ở (đất phân lô bán nền) để đấu giá quyền sử dụng đất sử dụng đầu tư cho dự án trên.

2. Quy mô đầu tư, tổng mức đầu tư xây dựng hạ tầng khu đất dự kiến

- Sẽ đầu tư theo quy hoạch chi tiết đã được UBND tỉnh phê duyệt với quy mô 18,5995ha thuộc khu dân cư số 8.

- Tổng mức đầu tư: 196.627 triệu đồng, trong đó:

+ Chi phí GPMB, phí bảo vệ đất trồng lúa: 48.765 triệu đồng (*chi tiết bảng biểu đính kèm*)

+ Chi phí đầu tư xây dựng (sẽ chia làm 02 dự án để thực hiện): $18,5995 \times 7.950$ triệu/ha = 147.862 triệu (giá trị đầu tư 1ha tính theo xuất đầu tư tối thiểu của Bộ Xây dựng ban hành - áp dụng cho mức hạ tầng kỹ thuật có quy mô 20-50ha).

3. Khái toán doanh thu phần diện tích đất đấu giá

Diện tích đấu giá khu vực dự án đối ứng: 18,5995ha. Để khái toán kinh phí thu được sau đấu giá, UBND huyện đã căn cứ đơn giá đất ở tại khu dân cư số 08, thuộc địa bàn thị trấn Nénh và xã Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang để phục vụ tính toán doanh thu phát triển của dự án tham khảo bình quân giá khởi điểm và giá trúng đấu giá của các khu vực lân cận. Cụ thể:

TT	Vị trí	Giá khởi điểm (triệu/m ²)	Giá trúng đấu giá (triệu/m ²)	Ghi chú
1	- Đường Ninh Khánh (đường trục chính thôn Ninh Khánh), thị trấn Nénh (lần 1)	10	12,55	+ Quyết định số 7138/QĐ-UBND ngày 22/11/2017 + Tờ trình số 106/TTr-UBND ngày 06/10/2017
	- Vị trí lần 2 đường Ninh Khánh	5	6,4	
2	- Vị trí trục chính thôn Nam Ngạn, xã Quang Châu	6	7,05	- Quyết định số 237/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 - Quyết định số 238/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 - Quyết định số 239/QĐ-UBND ngày 14/02/2019

- Theo khảo sát thị trường tại thời điểm hiện tại và dự kiến trong năm 2020, khi đấu giá với số lượng lớn, khi thị trường đã cơ bản bão hòa, dự kiến giá trung bình là 8.000.000 đồng/m²; với diện tích đất ở 78.542m² đất ở trên tổng 18,5995ha, ta có bảng cân đối đối ứng, cân đối hợp lý khi hiệu số giữa tổng kinh phí điều tiết về và tổng chi phí phải đầu tư thấp; cụ thể:

STT	Nội dung	Phương pháp tính	Kinh phí
1	Chi phí đầu tư dự án		357.261
2	Chi phí đầu tư khu đất BT	18,5995 ha	196.627
	<i>Chi phí GPMB, phí bảo vệ đất trồng lúa</i>	18,5995 ha	48.765
	<i>Chi phí đầu tư xây dựng</i>	7950 tr/ha X 18,599 ha	147.862
3	<i>Tổng chi phí phải đầu tư (1)+(2)</i>		553.888
4	Doanh thu thu lại khi đấu giá (7.8542m ² đất ở)	8tr X 78.542m ²	628.336
5	<i>Kinh phí điều tiết về địa phương (để thực hiện dự án đã trừ 10% phí đo đạc bản đồ)</i>	90% X (4)	565.502
6	Cân đối kinh phí điều tiết về và tổng chi phí phải đầu tư	(5)-(3)	11.614

III. KIẾN NGHỊ

UBND huyện đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét tham mưu:

- Chấp thuận quy mô đầu tư dự án như UBND huyện đã đề xuất.
- Chấp thuận quy mô dự án đối ứng là toàn bộ khu dân cư số 8, huyện Việt Yên với tổng quy mô 18,5995ha.
- Điều tiết về 100% kinh phí doanh thu đấu giá của dự án đối ứng về ngân sách huyện (sau khi trừ đi phí đo đạc bản đồ 10%) để đầu tư dự án.

(Kèm theo các hồ sơ liên quan)

Rất mong sự quan tâm xem xét. ./.

Nơi nhận: *CV*

- Lưu VT.

Bản điện tử:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan: TC-KH, KT&HT, TN&MT, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện;
- UBND các xã/thị trấn: Nénh, Quang Châu, Tăng Tiến, Hoàng Ninh;
- LĐVP, CVTH.

CHỦ TỊCH



Lê Ô Pích

PHÂN TÍCH TOÁN CHI PHÍ BỒI THƯỜNG - GPMB KHU ĐẤT ĐỐI ƯNG



TT	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú
I	ĐỀN BÙ				
1	Đền bù đất nông nghiệp	185.995	52.000	9.671.740.000	Bảng 1. QĐ số 861/QĐ-UBND ngày 30/12/2014. UBND tỉnh Bắc Giang
a	Đền bù đất			1.339.164.000	
c	Bồi thường hoa màu (lúa)	185.995	7200	0	
II	HỖ TRỢ				
1	Hỗ trợ ổn định đời sống	185.995	10.000	1.859.950.000	Điều 19-QĐ 869/2014/QĐ-UBND, Bắc Giang
2	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề (Mức hỗ trợ bằng 3 lần giá đất nông nghiệp)	185.995	156.000	29.015.220.000	Điều 20-QĐ 869/2014/QĐ-UBND, Bắc Giang
3	Hỗ trợ khác đối với người sử dụng đất			0	
	Hỗ trợ đào tạo nghề 01 lao động/hộ khi thu hồi trên 70% đất nông nghiệp	300	3.500.000	1.050.000.000	Điều 21-QĐ 869/2014/QĐ-UBND, Bắc Giang
	Thường trong công tác BT GPMB	500	40.000	20.000.000	
III	PHÍ BẢO VỆ ĐẤT TRỒNG LÚA	185.995	25000	4.649.875.000	
IV	CHI PHÍ BAN GPMB	2		859.121.480	2% (I+II)
V	CHI PHÍ LẬP LƯỚI, ĐO VẼ BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH TỶ LỆ 1/500			300.000.000	Tạm tính
	Tổng cộng (I+II+III+IV)			48.765.070.480	



- KÝ HIỆU**
- Đường
 - Nhà ở
 - Bãi đỗ xe
 - Khu vực cây xanh
 - Khu vực nước
 - Khu vực tiện ích
 - Hàng rào
 - Ranh giới
- CHỖ ĐỖ XE**
- Ô tô
 - Xe máy
- CHỖ ĐỂ CHỖ ĐỖ XE**
- Ô tô
 - Xe máy

BẢNG CÂN BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT

STT	Loại đất	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
1	Đất xây dựng nhà ở	10.000	33,33
2	Đất xây dựng công trình công cộng	10.000	33,33
3	Đất xây dựng hạ tầng kỹ thuật	10.000	33,33
4	Đất xây dựng cây xanh	10.000	33,33
5	Đất xây dựng mặt nước	10.000	33,33
6	Đất xây dựng khác	10.000	33,33
7	Đất xây dựng tổng cộng	30.000	100,00

Thông tin dự án

Đơn vị tư vấn: [Logo]

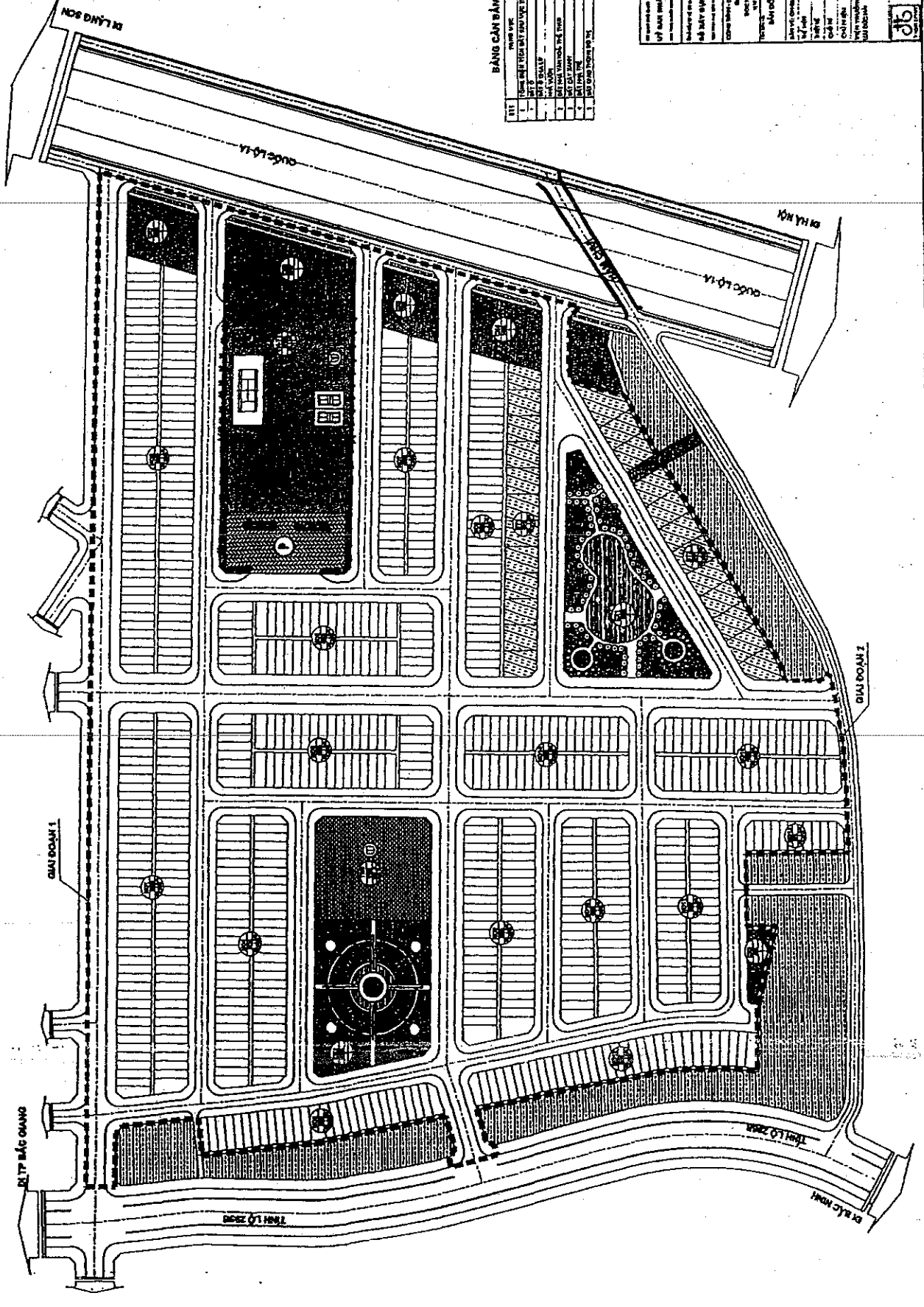
Địa chỉ: [Address]

Ngày ban hành: [Date]

Người phê duyệt: [Signature]

Chức vụ: [Title]

Đơn vị: [Company]



ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN DŨNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 615/TTr - UBND

Yên Dũng, ngày 03 tháng 5 năm 2019

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị chuyển đổi hình thức đầu tư dự án Cải tạo, nâng cấp Đường tỉnh 398 đoạn từ Đồng Việt đi thị trấn Neo (từ Km0+00 đến Km8+300); tuyến Quốc lộ 17 đoạn từ công Kém đi Tiên Phong (từ Km55+00 đến Km60+052), theo hình thức hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao (BT) sang hình thức đầu tư công

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH BẮC GIANG

Kính gửi:

Số: 4391
Ngày: 04/5/2019
Chuyên:

- Thường trực Tỉnh ủy tỉnh Bắc Giang;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang;
- Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang;
- Sở Giao thông Vận tải tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 11/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang về việc quyết định chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

UBND huyện Yên Dũng đã tổ chức triển khai lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, lập báo cáo nghiên cứu khả thi, đến nay đã thực hiện xong công tác khảo sát, lập báo cáo đánh giá tác động môi trường và quy hoạch tỷ lệ 1/500 khu đất đối ứng, đồng thời đang hoàn thiện, trình Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định hồ sơ báo cáo nghiên cứu khả thi.

Theo Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi của dự án đã được phê duyệt theo Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 11/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang đường tỉnh 398 đoạn từ bến phà Đồng Việt đến cuối xã Cảnh Thụy có quy mô đường cấp IV đồng bằng, chiều rộng mặt đường 8,0 m (chiều rộng mặt đường hiện trạng trung bình khoảng 7,0 m), Quốc lộ 17 đoạn từ Công Kém đi Tiên Phong có quy mô đường cấp III đồng bằng, chiều rộng mặt đường 11,0 m (chiều rộng mặt đường hiện trạng 7,0 m-9,0 m). Tuy nhiên, quy mô mặt cắt đường như trên chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế tại địa phương, đặc biệt thường xuyên xảy ra tình trạng ùn tắc giao thông, tai nạn giao thông vào các giờ cao điểm do nhu cầu giao thông ngày càng tăng cao trên các tuyến. Mặt khác, tuyến đường quốc lộ 17 và đường tỉnh 398 đều là những tuyến đường huyết mạch trong hệ thống đường giao thông trên địa bàn huyện. Tuyến đường Quốc lộ 17 kết nối trung tâm huyện với đường Quốc lộ 1A và tỉnh Bắc Ninh, dọc tuyến quốc lộ có các cụm công nghiệp Nham Sơn - Yên Lư; khu công nghiệp Song Khê - Nội Hoàng, cụm công nghiệp Nội Hoàng, lượng công nhân và xe chở vật liệu, hàng hóa của các khu, cụm công nghiệp lưu thông trên tuyến rất

lớn đặc biệt là vào các giờ cao điểm, tiềm ẩn rất nhiều nguy cơ gây tai nạn giao thông do quy mô kỹ thuật của đường còn thấp. Tuyến đường tỉnh 398 kết nối trung tâm huyện với quốc lộ 17 về phía Tây và với tỉnh Hải Dương về phía Đông, nhu cầu giao thương, vận chuyển hàng hóa của người dân 2 tỉnh Bắc Giang và Hải Dương trên tuyến rất lớn.

Nhằm nâng cao năng lực giao thông, góp phần tích cực cho phát triển kinh tế - xã hội và giảm thiểu tai nạn giao thông trên các tuyến đường chính trên địa bàn huyện, trong đó có tuyến đường quốc lộ 17 đoạn Nham Sơn - Tiên Phong, đường tỉnh 398 đoạn từ thị trấn Neo đi Đồng Việt và đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng để dự án sớm được triển khai thực hiện và hoàn thành để đưa vào khai thác, sử dụng; UBND huyện Yên Dũng kính trình Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh xem xét cho chủ trương điều chỉnh quy mô và chuyển đổi hình thức đầu tư dự án từ đầu tư theo hình thức hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao (BT) sang hình thức đầu tư công, cụ thể như sau:

1. Về quy mô:

+ Tuyến số 01: Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 398 đoạn từ Đồng Việt đi thị trấn Neo có chiều dài khoảng 8,3Km, đầu tư theo quy mô đường cấp III đồng bằng (TCVN4054-2005) với bề rộng nền đường $B_n=12m$; mặt đường $B_m=11m$ (chiều rộng phần xe chạy dành cho cơ giới $2 \times 3,5m$ + lề gia cố $2 \times 2,0m$); lề đường $B_l=2 \times 0,5=1m$. Những đoạn qua khu dân cư đầu tư hệ thống rãnh thoát nước hai bên, kết cấu mặt đường bê tông nhựa trên móng cấp phối đá dăm.

+ Tuyến số 02: Cải tạo, nâng cấp tuyến Quốc lộ 17 đoạn từ cổng Kem đi Tiên Phong có chiều dài khoảng 5Km, đầu tư theo quy mô đường cấp II đồng bằng (TCVN4054-2005) với bề rộng nền đường $B_n=22,5m$; mặt đường $B_m=20m$ (chiều rộng phần xe chạy dành cho cơ giới $2 \times 7,5m$ + lề gia cố $2 \times 2,5m$); giải phân cách giữa $B_{gpc}=1,5m$; lề đường $B_l=2 \times 0,5=1m$. Những đoạn qua khu dân cư đầu tư hệ thống rãnh thoát nước hai bên, kết cấu mặt đường bê tông nhựa trên móng cấp phối đá dăm.

+ Đầu tư xây dựng cầu Đồng Việt bắc qua sông Thương nằm trên ĐT 398, đầu cầu thuộc xã Đồng Việt, huyện Yên Dũng, cuối cầu thuộc thị xã Chí Linh tỉnh Hải Dương. Chiều dài cầu dự kiến tính đến đuôi mỏ cầu $L_c=680,5m$, phần cầu chính nhịp dầm liên tục $(67+102+67)m$ có mặt cắt ngang hình hộp, phân cầu dẫn Dùng kết cấu nhịp dầm super T bằng BTCT dự ứng lực, chiều rộng mặt cầu $B=12m$, tĩnh không thông thuyền cấp III, tải trọng thiết kế HL93. Đường dẫn hai đầu cầu thiết kế theo quy mô chung của tuyến đường là đường cấp III đồng bằng (TCVN 4054-05).

2. Tổng mức đầu tư dự án dự kiến: Khoảng 700 tỷ đồng (trong đó phần đường giao thông khoảng 400 tỷ đồng, phần cầu Đồng Việt khoảng 300 tỷ đồng).

3. Về nguồn vốn: Sử dụng nguồn vốn ngân sách huyện, từ nguồn đấu giá khu đất đã được quy hoạch để đối ứng cho dự án BT với quy mô khoảng 47 ha

thuộc địa phận xã Hương Gián, huyện Yên Dũng và khu đất đất với quy mô khoảng 6 ha thuộc xã Tiên Phong; đề nghị nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách tỉnh.

4. Đề nghị có phương án kế thừa một số nội dung công việc thuộc dự án đã được triển khai thực hiện như: Công tác khảo sát địa hình, khảo sát địa chất, thủy văn, lập báo cáo đánh giá tác động môi trường nhằm tiết kiệm ngân sách.

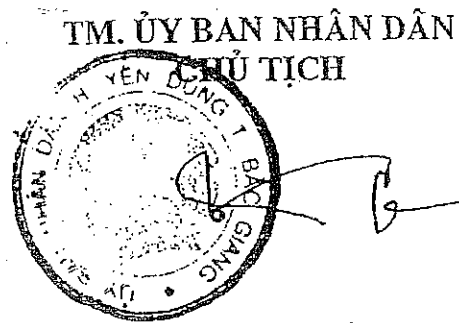
UBND huyện Yên Dũng kính đề nghị Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Giao thông Vận tải xem xét, chấp thuận. /.

Nơi nhận:

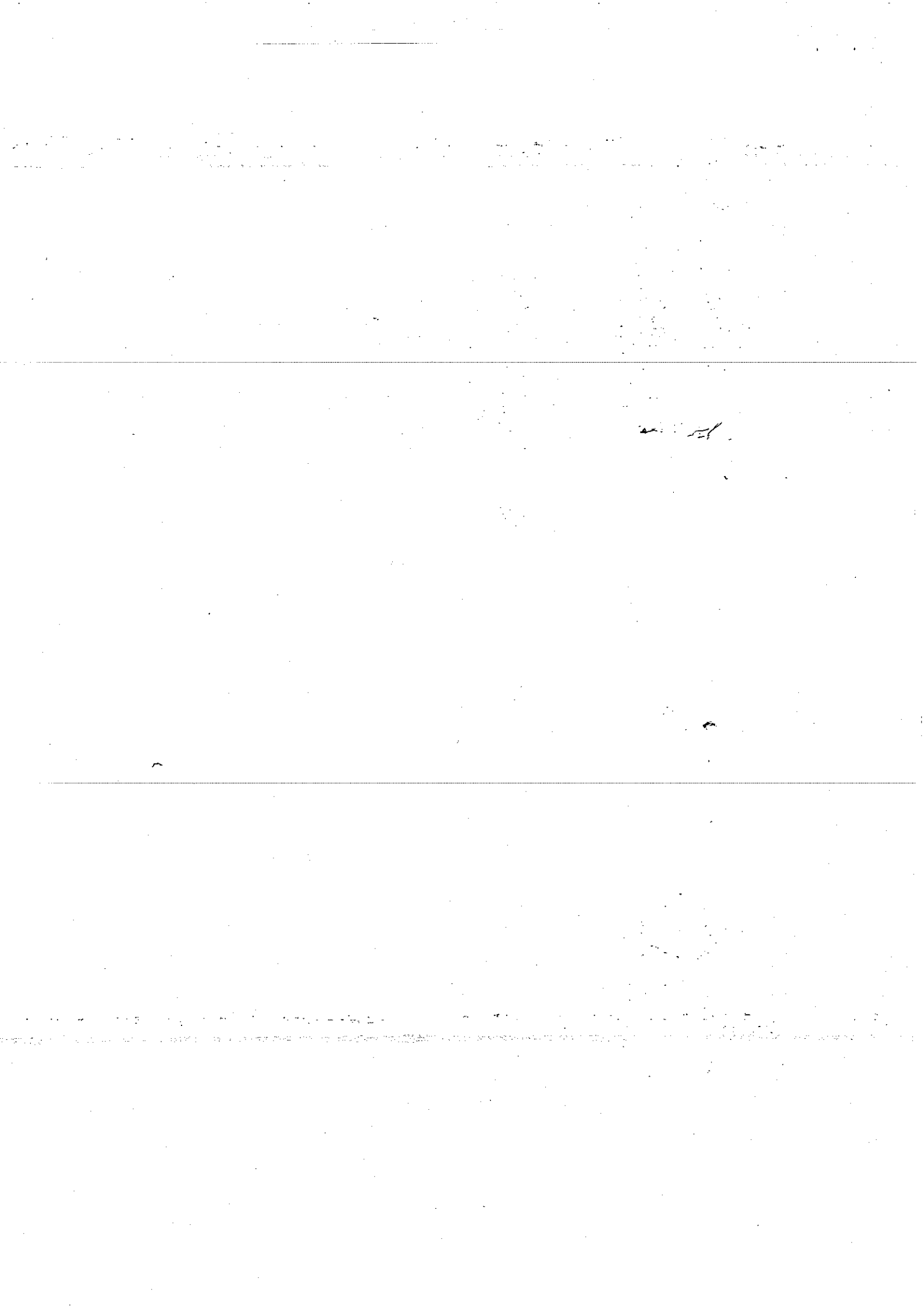
- Lưu: VT.

Bản điện tử:

- Như trên;
- TT HU, TT HĐND huyện (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Phòng Kinh tế và HT, Phòng Tài nguyên và MT, Phòng Tài chính - KH;
- UBND các xã, thị trấn: Đông Việt, Đức Giang, Cảnh Thụy, thị trấn Neo, Nham Sơn, Yên Lư, Tiên Phong;
- VP: LĐ, CV GT-XD, CV ĐB.



Bùi Quang Huy



ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN DŨNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 32 /BC-UBND

Yên Dũng, ngày 17 tháng 5 năm 2019

BÁO CÁO

Giải trình nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đối với các dự án đề xuất chuyển đổi từ đầu tư theo hình thức hợp đồng BT đang chuẩn bị đầu tư sang hình thức đầu tư công trên địa bàn huyện Yên Dũng

Thực hiện Thông báo số 142/TB-UBND ngày 17/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh kết luận Phiên giao ban giữa Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh ngày 16/5/2019;

UBND huyện Yên Dũng báo cáo giải trình nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đối với các dự án đề xuất chuyển đổi từ đầu tư theo hình thức hợp đồng BT đang chuẩn bị đầu tư sang hình thức đầu tư công trên địa bàn huyện Yên Dũng như sau:

1. Đối với dự án: Cải tạo, nâng cấp Đường tỉnh 398 đoạn từ Đồng Việt đi thị trấn Neo; tuyến Quốc lộ 17 đoạn từ nút giao QL17-ĐT.398 đi Tiên Phong và xây dựng cầu Đồng Việt

Kinh phí xây dựng dự kiến: 700 tỷ đồng (trong đó phân đầu tư xây dựng đường giao thông khoảng 400 tỷ đồng, phân đầu tư xây dựng cầu Đồng Việt khoảng 300 tỷ đồng).

a. Dự kiến phân kỳ thời gian thực hiện vốn đầu tư hằng năm

Năm	Nội dung công việc	Dự kiến phân bổ vốn (Triệu đồng)
	Tổng số	700.000
2019	Chuẩn bị đầu tư bao gồm các công tác lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi và báo cáo nghiên cứu khả thi.	5.000
2020	Lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán; Thi công dựng đường giao thông và cầu Đồng Việt.	200.000
2021	Thi công xây dựng đường giao thông và cầu Đồng Việt.	300.000
2022	Thi công xây dựng đường giao thông và cầu Đồng Việt, kiểm toán, quyết toán.	195.000

b. Về nguồn vốn

Sử dụng nguồn vốn ngân sách huyện, từ nguồn đấu giá khu đất đã được quy hoạch để đối ứng cho dự án BT với quy mô khoảng 47 ha thuộc địa phận xã Hương Gián, huyện Yên Dũng (Khu đất dự kiến để đối ứng cho dự án BT) và khu đất với quy mô khoảng 6 ha thuộc xã Tiên Phong; đề nghị nguồn vốn hỗ trợ của ngân sách tỉnh như sau:

CHỦ KÝ SỞ
CQNN TỈNH BẮC GIANG

Người ký: Ủy ban Nhân dân
Cơ quan: Tỉnh Bắc Giang

Thời gian ký: 22.05.2019 16:16:58

*** Khu 1: quy mô 47 ha thuộc địa phận xã Hương Gián**

- Dự kiến diện tích đất ở chia lô (bao gồm nhà liền kề và biệt thự) là 153.579 m² tương ứng với 938 lô đất.

- Dự kiến đầu tư hạ tầng (khoảng 4 tỷ/ha) = 47ha x 4 tỷ/ha = 188 tỷ.

- Dự kiến GPMB (khoảng 2,5 tỷ/ha) = 47 x 2,5 tỷ/ha = 117,5 tỷ.

- Dự kiến thu ngân sách từ đầu giá: 153.579 m² x 7,5 triệu đồng/m² = 1.151,8 tỷ đồng.

- Dự kiến thu ngân sách huyện sau khi nộp Quỹ phát triển đất tỉnh và GPMB, đầu tư xây dựng hạ tầng: 1.151,8*0,9-188-117,5 = 731,1 tỷ đồng.

*** Khu 2: quy mô 6 ha thuộc địa phận thôn An Thịnh, xã Tiên Phong**

- Dự kiến diện tích đất ở chia lô (bao gồm nhà liền kề và biệt thự) là 25.616 m² tương ứng với 225 lô đất.

- Dự kiến đầu tư hạ tầng (khoảng 4 tỷ/ha) = 6ha x 4 tỷ/ha = 24 tỷ.

- Dự kiến GPMB (khoảng 2,5 tỷ/ha) = 6 x 2,5 tỷ/ha = 15 tỷ.

- Dự kiến thu ngân sách từ đầu giá: 25.616m² x 8triệu đồng/m² = 204,9 tỷ đồng.

- Dự kiến thu ngân sách huyện sau khi nộp Quỹ phát triển đất tỉnh và GPMB, đầu tư xây dựng hạ tầng: 204,9*0,9-24-15 = 145,4 tỷ đồng.

Dự kiến tổng thu ngân sách cả 2 khu khoảng 876,5 tỷ đồng.

c. Khả năng cân đối vốn:

*** Năm 2019:**

- Dự kiến GPMB, đầu tư xây dựng hạ tầng đợt 1 bao gồm 10ha khu 1 (xã Hương Gián) và 3ha khu 2 (xã Tiên Phong).

+ Chi phí GPMB (khoảng 2,5 tỷ/ha) = 13 x 2,5 tỷ/ha = 32,5 tỷ đồng.

+ Chi phí đầu tư hạ tầng (khoảng 4 tỷ/ha) = 13ha x 4 tỷ/ha = 52 tỷ đồng.

- Chi phí chuẩn bị đầu tư cho dự án Cải tạo, nâng cấp Đường tỉnh 398 đoạn từ Đồng Việt đi thị trấn Neo; tuyến Quốc lộ 17 đoạn từ nút giao QL17-ĐT.398 đi Tiên Phong và xây dựng cầu Đồng Việt khoảng 5 tỷ đồng.

- Nguồn vốn: Sử dụng từ nguồn thu sử dụng đất vượt thu so với kế hoạch của năm 2019.

*** Năm 2020:**

- Dự kiến thu ngân sách huyện từ đầu giá quyền sử dụng đất đợt 1 sau khi nộp Quỹ phát triển đất tỉnh và GPMB, đầu tư xây dựng hạ tầng: 313 tỷ.

- Dự kiến GPMB, đầu tư xây dựng hạ tầng đợt 2 bao gồm 20ha khu 1 (xã Hương Gián) và 3ha khu 2 (xã Tiên Phong).

+ Chi phí GPMB (khoảng 2,5 tỷ/ha) = 23 x 2,5 tỷ/ha = 57,5 tỷ đồng.

+ Chi phí đầu tư hạ tầng (khoảng 4 tỷ/ha) = 23ha x 4 tỷ/ha=92 tỷ đồng.

(Chi phí GPMB và chi phí đầu tư xây dựng hạ tầng dự kiến sử dụng từ tiền sử dụng đất thu ngân sách huyện từ đấu giá quyền sử dụng đất đợt 1).

- Dự kiến thu ngân sách huyện từ đấu giá quyền sử dụng đất đợt 2 sau khi nộp Quỹ phát triển đất tỉnh và GPMB, đầu tư xây dựng hạ tầng (50%): 266 tỷ

- Tổng thu tiền sử dụng đất năm 2020 từ 2 khu đất: 313+266-57,5-92=429 tỷ đồng.

* Năm 2021:

- Dự kiến thu ngân sách huyện từ đấu giá quyền sử dụng đất đợt 2 sau khi nộp Quỹ phát triển đất tỉnh và GPMB, đầu tư xây dựng hạ tầng (50%): 266 tỷ.

- Dự kiến GPMB, đầu tư xây dựng hạ tầng đợt 3 bao gồm 17ha khu 1 (xã Hương Gián).

+ Chi phí GPMB (khoảng 2,5 tỷ/ha) = 17 x 2,5 tỷ/ha = 42,5 tỷ đồng.

+ Chi phí đầu tư hạ tầng (khoảng 4 tỷ/ha) = 17ha x 4 tỷ/ha=68 tỷ đồng.

(Chi phí GPMB và chi phí đầu tư xây dựng hạ tầng dự kiến sử dụng từ tiền sử dụng đất thu ngân sách huyện từ đấu giá quyền sử dụng đất đợt 2).

- Dự kiến thu ngân sách huyện từ đấu giá quyền sử dụng đất đợt 3 sau khi nộp Quỹ phát triển đất tỉnh và GPMB, đầu tư xây dựng hạ tầng: 375 tỷ đồng.

- Tổng thu tiền sử dụng đất năm 2021: 266+375-42,5-68=530,5 tỷ đồng.

2. Đối với dự án: Xây dựng đường nối QL17 và QL37 qua khu công nghiệp Vân Trung

a. Phân kỳ thời gian thực hiện vốn đầu tư hàng năm

Năm	Nội dung công việc	Dự kiến phân bổ vốn (Triệu đồng)
	Tổng số	218.000
2019	Chuẩn bị đầu tư bao gồm các công tác lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi (đề nghị kế thừa từ dự án BT), lập báo cáo nghiên cứu khả thi và lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán.	5.000
2020	Thi công xây dựng.	100.000
2021	Thi công xây dựng, kiểm toán, quyết toán.	113.000

b. Về nguồn vốn

Sử dụng nguồn vốn ngân sách huyện, từ nguồn đấu giá khu đất đã được quy hoạch với quy mô khoảng 24,8 ha nằm địa phận xã Tiên Phong, huyện Yên Dũng (Khu đất dự kiến để đối ứng cho dự án BT). Cụ thể như sau:

- Dự kiến diện tích đất ở chia lô (bao gồm nhà liền kề và đất ở cao tầng) là 75.000 m² tương đương 608 lô nhà liền kề và đất ở cao tầng.

- Dự kiến đầu tư hạ tầng (khoảng 4 tỷ/ha) = 24,8ha x 4 tỷ/ha = 99,2 tỷ đồng.

- Dự kiến GPMB (khoảng 2,5 tỷ đồng/ha) = 24,8 x 2,5 tỷ/ha = 62 tỷ đồng.

- Dự kiến thu ngân sách từ đầu giá (khoảng 8 triệu/m²) = 75.000 x 8 triệu/m² = 600 tỷ đồng.

- Dự kiến thu ngân sách sau khi nộp Quỹ phát triển đất tỉnh và GPMB, đầu tư xây dựng hạ tầng khoảng 378,8 tỷ đồng.

c. Khả năng cân đối vốn:

* Năm 2019:

- Dự kiến GPMB, đầu tư xây dựng hạ tầng đợt 1 khu đất 6,8ha nằm bên phải đường dẫn lên cầu Đồng Sơn thuộc địa phận xã Tiên Phong.

+ Chi phí GPMB (khoảng 2,5 tỷ/ha) = 6,8 x 2,5 tỷ/ha = 17 tỷ đồng.

+ Chi phí đầu tư hạ tầng (khoảng 4 tỷ/ha) = 6,8ha x 4 tỷ/ha = 27,2 tỷ đồng.

- Chi phí chuẩn bị đầu tư cho dự án Xây dựng đường nối QL17 và QL37 khoảng 5 tỷ đồng.

- Nguồn vốn: Sử dụng từ nguồn thu sử dụng đất vượt thu so với kế hoạch của năm 2019.

* Năm 2020:

- Dự kiến thu ngân sách huyện từ đầu giá quyền sử dụng đất đợt 1 sau khi nộp Quỹ phát triển đất tỉnh và GPMB, đầu tư xây dựng hạ tầng: 148 tỷ.

- Dự kiến GPMB, đầu tư xây dựng hạ tầng đợt 2 khu đất 9ha nằm bên phải đường dẫn lên cầu Đồng Sơn thuộc địa phận xã Tiên Phong.

+ Chi phí GPMB (khoảng 2,5 tỷ/ha) = 9 x 2,5 tỷ/ha = 22,5 tỷ đồng.

+ Chi phí đầu tư hạ tầng (khoảng 4 tỷ/ha) = 9ha x 4 tỷ/ha = 36 tỷ đồng.

(Chi phí GPMB và chi phí đầu tư xây dựng hạ tầng dự kiến sử dụng từ tiền sử dụng đất thu ngân sách huyện từ đầu giá quyền sử dụng đất đợt 1).

- Dự kiến thu ngân sách huyện từ đầu giá quyền sử dụng đất đợt 2 sau khi nộp Quỹ phát triển đất tỉnh và GPMB, đầu tư xây dựng hạ tầng: 196 tỷ

- Tổng thu tiền sử dụng đất năm 2020 khu đất đầu tư xây dựng hạ tầng: 148+196-22,5-36=285,5 tỷ đồng.

* Năm 2021:

- Dự kiến GPMB, đầu tư xây dựng hạ tầng đợt 3 khu đất 9ha nằm bên phải đường dẫn lên cầu Đồng Sơn thuộc địa phận xã Tiên Phong.

+ Chi phí GPMB (khoảng 2,5 tỷ/ha) = 9 x 2,5 tỷ/ha = 22,5 tỷ đồng.

+ Chi phí đầu tư hạ tầng (khoảng 4 tỷ/ha) = 9ha x 4 tỷ/ha = 36 tỷ đồng.

(Chi phí GPMB và chi phí đầu tư xây dựng hạ tầng dự kiến sử dụng từ tiền sử dụng đất thu ngân sách huyện từ đấu giá quyền sử dụng đất đợt 3).

- Dự kiến thu ngân sách huyện từ đấu giá quyền sử dụng đất đợt 3 sau khi nộp Quỹ phát triển đất tỉnh và GPMB, đầu tư xây dựng hạ tầng: 196 tỷ

- Tổng thu tiền sử dụng đất năm 2021 khu đất đầu tư xây dựng hạ tầng: $196 - 22,5 - 36 = 137,5$ tỷ đồng.

3. Dự kiến nguồn thu tiền sử dụng đất năm 2019 và nguồn vốn bố trí cho các dự án BT chuyển sang dự án đầu tư công

3.1. Kế hoạch tỉnh giao cho UBND huyện Yên Dũng thu tiền đấu giá đất năm 2019

Năm 2019 UBND tỉnh giao Kế hoạch cho UBND huyện thu tiền sử dụng đất 250 tỷ đồng, trong đó điều tiết ngân sách huyện 164 tỷ đồng.

3.2. Kết quả thu tiền sử dụng đất năm 2019 đến 15/5/2019

+ Kết dư ngân sách huyện từ thu tiền sử dụng đất: 112,756 tỷ đồng (trong đó: 67,367 tỷ đồng kinh phí đo đạc bản đồ địa chính; 45,389 tỷ đồng kinh phí điều tiết ngân sách huyện đầu tư GPMB, hạ tầng và các công trình XD/CB khác).

+ Kết quả thu đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn huyện từ 01/01/2019 đến 15/5/2019

Tổng giá trị tài sản theo kết quả trúng đấu giá đến 15/5/2019 là 198,924 tỷ đồng, điều tiết ngân sách huyện 123,332 tỷ đồng (trong đó 19,892 tỷ đồng kinh phí đo đạc bản đồ địa chính, 103,440 tỷ đồng kinh phí điều tiết ngân sách huyện đầu tư GPMB, hạ tầng và các công trình XD/CB khác)

+ Tổng thu tiền sử dụng đất điều tiết ngân sách huyện đến 15/5/2019 là 235 tỷ đồng, vượt thu so với kế hoạch tỉnh giao điều tiết ngân sách huyện 71 tỷ đồng.

3.3. Dự kiến đấu giá đất những tháng cuối năm 2019

- Dự kiến đấu giá đất trong tháng 6, 7 năm 2019

Trong tháng 6, 7 dự kiến đấu giá 284 lô trên địa bàn các xã Nội Hoàng, Đức Giang, Thắng Cương, Tiến Dũng với tổng giá trị theo giá khởi điểm 159 tỷ đồng, trong đó điều tiết ngân sách huyện 98,580 tỷ đồng (trong đó 15,9 tỷ đồng kinh phí đo đạc bản đồ địa chính, 82,680 tỷ đồng kinh phí điều tiết ngân sách huyện đầu tư GPMB, hạ tầng và các công trình XD/CB khác).

- Dự kiến đấu giá đất trong tháng 8, 9, 10, 11, 12 năm 2019

Với tổng giá trị theo giá khởi điểm là 1.201.000 tỷ đồng, trong đó điều tiết ngân sách huyện là 780,650 tỷ đồng (trong đó 120,1 tỷ đồng kinh phí đo đạc bản đồ địa chính, 660,550 tỷ đồng kinh phí điều tiết ngân sách huyện đầu tư GPMB, hạ tầng và các công trình XD/CB khác)

+ UBND huyện Yên Dũng dự kiến sử dụng kinh phí thu từ đấu giá QSDĐ các dự án trên để bồi thường, GPMB, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng 02 dự án Cải tạo, nâng cấp Đường tỉnh 398 đoạn từ Đông Việt đi thị trấn Neo; tuyến Quốc lộ

17 đoạn từ nút giao QL.17-ĐT.398 đi Tiên Phong, Xây dựng đường nối QL17 và QL37 qua khu công nghiệp Văn Trung và phân kỳ thực hiện trong 03 năm.

4. Tổng hợp chung

- Tổng cộng kinh phí vượt thu tiền sử dụng đất năm 2019 là: 950,23 tỷ đồng. Trong đó: kinh phí phân bổ theo kế hoạch đầu tư công của huyện năm 2019 là: 759,452 tỷ đồng. Kinh phí vượt thu tiền sử dụng đất năm 2019 sau khi phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2019 còn lại là: 950,23 tỷ đồng - 759,452 tỷ đồng = 190,78 tỷ đồng. Tổng cộng kinh phí cần thiết để GPMB, đầu tư hạ tầng các dự án để tạo nguồn năm 2019 là: 128,7 tỷ đồng. Năm 2020 và năm 2021, kinh phí GPMB và đầu tư hạ tầng các dự án tạo để nguồn lấy từ tiền sử dụng đất thu được từ các dự án hạ tầng đầu tư của năm trước.

- Tổng kinh phí đầu tư dự án Cải tạo, nâng cấp Đường tỉnh 398 đoạn từ Đồng Việt đi thị trấn Neo; tuyến Quốc lộ 17 đoạn từ nút giao QL17-ĐT.398 đi Tiên Phong và xây dựng cầu Đồng Việt: Khoảng 700 tỷ đồng. Tổng thu tiền sử dụng đất sau khi phân cấp ngân sách, GPMB và đầu tư các dự án hạ tầng để tạo nguồn (Khu đất 47ha thuộc xã Hương Gián và khu đất 6ha thuộc xã Tiên Phong): Khoảng 876,5 tỷ đồng.

- Tổng kinh phí đầu tư dự án Xây dựng đường nối QL17 và QL37 khoảng 218 tỷ đồng. Tổng thu tiền sử dụng đất sau khi phân cấp ngân sách, GPMB và đầu tư các dự án hạ tầng để tạo nguồn (Khu đất có quy mô khoảng 24,8ha thuộc xã Tiên Phong): Khoảng 378,8 tỷ đồng.

5. Kiến nghị, đề xuất

- Đề nghị UBND tỉnh cho UBND huyện vay từ Quỹ đầu tư tỉnh để bồi thường, GPMB (khoảng 30 - 50 tỷ đồng).

- Đề nghị UBND tỉnh trình Thường trực Tỉnh Ủy, HĐND tỉnh cho phép sử dụng 100% tiền sử dụng đất để đầu tư xây dựng 02 dự án trên (không điều tiết ngân sách tỉnh, xã và 10% đo đạc bản đồ địa chính, quản lý đầu tư) theo nghị số 31/2016/HĐND.

UBND huyện Yên Dũng báo cáo về nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đối với các dự án đề xuất chuyển đổi từ đầu tư theo hình thức hợp đồng BT đang chuẩn bị đầu tư sang hình thức đầu tư công trên địa bàn huyện theo quy định. /

Nơi nhận:

- Lưu: VT.

Bản điện từ:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- TT HU, TT HĐND huyện (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Phòng Kinh tế và HT, Phòng Tài nguyên và MT, Phòng Tài chính-KH;
- UBND các xã, thị trấn: Đồng Việt, Đức Giang, Cảnh Thụy, thị trấn Neo, Nham Sơn, Yên Lư, Tiên Phong;
- VP: LĐ, CV GT-XD, CV ĐĐ.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Bùi Quang Huy

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HOÀ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 387/UBND-VP

Hiệp Hòa, ngày 07 tháng 3 năm 2019

V/v đề nghị cho phép thay đổi hình thức đầu tư thực hiện dự án: Cải tạo, nâng cấp QL37 đoạn từ Km83+300 - Km88+100 và Km90+00 - Km91+400, huyện Hiệp Hòa.

Kính gửi:

- Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh;
- Sở Giao thông vận tải tỉnh.

Thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 11/7/2018 Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang về việc Quyết định chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng xây dựng - chuyển giao trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Căn cứ Thông báo Kết luận số 46/TB-UBND ngày 26/02/2019 của UBND tỉnh về việc chuyển đổi hình thức đầu tư một số dự án theo hình thức hợp đồng BT sang đầu tư công. UBND huyện Hiệp Hòa Báo cáo và đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Giao thông vận tải với các nội dung sau:

1. Dự án cải tạo, nâng cấp QL37 đoạn từ Km83+300 - Km88+100 và Km90+00 - Km91+400, huyện Hiệp Hòa theo hình thức hợp đồng - xây dựng chuyển giao (BT), đến nay đã thực hiện xong công tác khảo sát, nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường và quy hoạch 1/500 phần đất đối ứng, đồng thời đang trình Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh thẩm định bước lập báo cáo nghiên cứu khả thi.

2. Tổng chiều dài đầu tư xây dựng tuyến đường khoảng 6,2Km, với tổng mức đầu tư xây dựng nhỏ, khi thực hiện dự án trên theo hình thức hợp đồng - xây dựng chuyển giao (BT) sẽ kéo dài thời gian, khó khăn trong bước lựa chọn được nhà đầu tư. Đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh cho phép đầu tư xây dựng cải tạo dự án trên bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

3. Đề nghị có phương án kế thừa các nội dung do UBND huyện Hiệp Hòa đã thực hiện xong công tác khảo sát, thiết kế ở giai đoạn chuẩn bị đầu tư, nhằm tiết kiệm ngân sách.

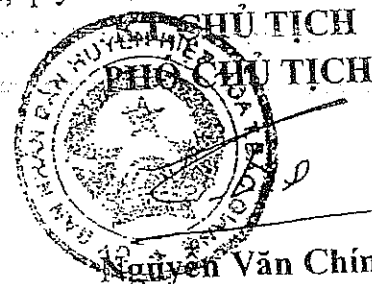
UBND huyện Hiệp Hòa báo cáo và đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Giao thông vận tải xem xét, quyết định./

Nơi nhận:

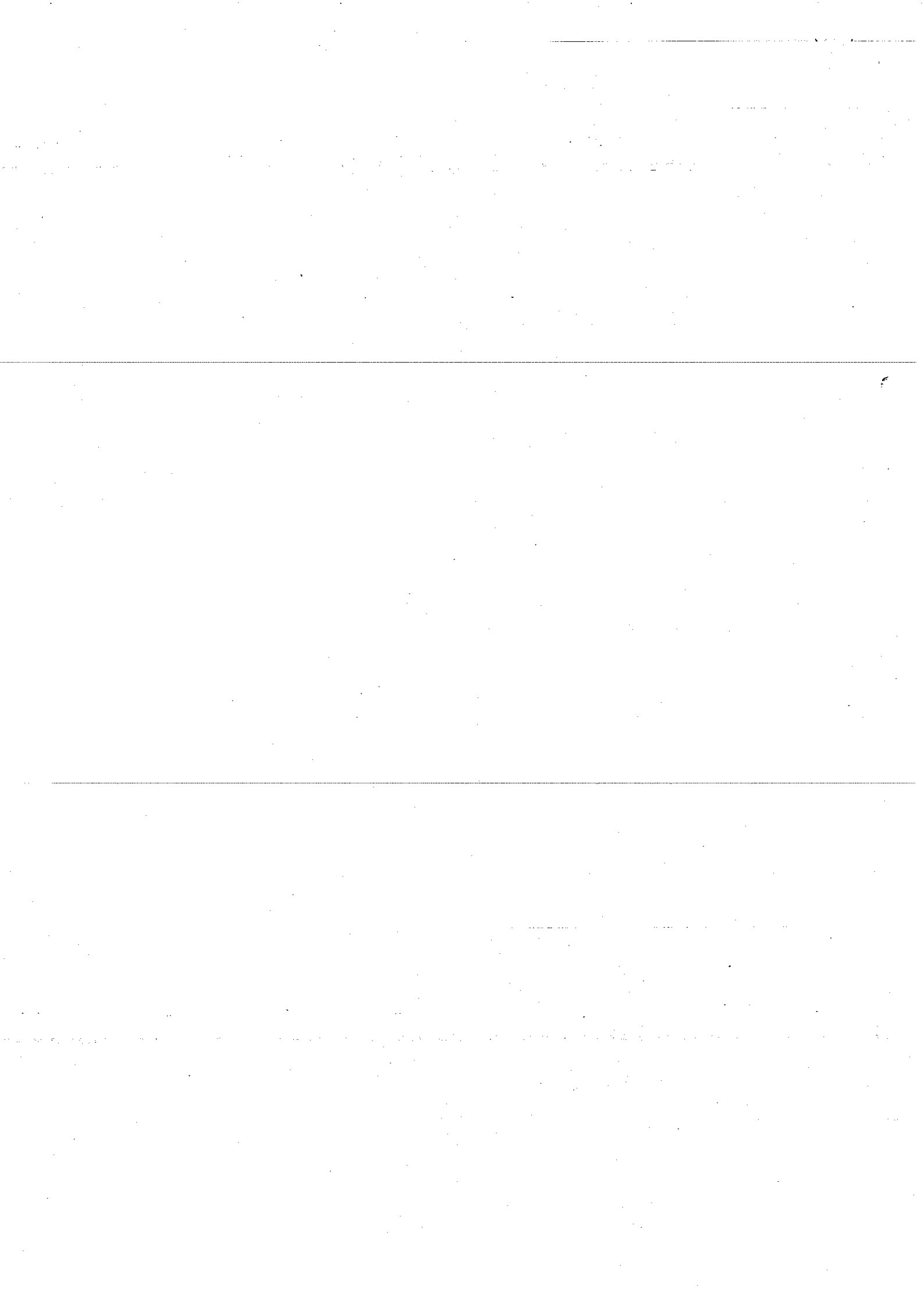
- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Lưu VT.

Bản điện tử:

- Phòng Kinh tế và Hạ tầng;
- Ban QLDA ĐTXD.



Nguyễn Văn Chính



Số: 54 /TTr-UBND

Yên Dũng, ngày 17 tháng 6 năm 2019

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị chuyển đổi nguồn vốn công trình: Xây dựng đường nối QL17 và QL37 qua khu công nghiệp Vân Trung theo hình thức hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao (BT) sang nguồn vốn đầu tư công

Kính gửi:

- Thường trực Tỉnh ủy tỉnh Bắc Giang;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang;
- Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang;
- Sở Giao thông Vận tải tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 11/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang về việc quyết định chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Dự án được UBND tỉnh giao Ban Quản lý dự án các công trình giao thông tỉnh Bắc Giang làm đơn vị chuẩn bị dự án. Đã tổ chức triển khai lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, đến nay đã thực hiện xong công tác khảo sát, lập báo cáo đánh giá tác động môi trường và quy hoạch tỷ lệ 1/500 khu đất đối ứng (Đang tổ chức lập quy hoạch chi tiết chưa được phê duyệt), đồng thời đang hoàn thiện, trình Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định hồ sơ báo cáo nghiên cứu khả thi. Dự án đã được Tỉnh ủy Bắc Giang có chủ trương đồng ý chuyển từ đầu tư theo hình thức BT sang hình thức đầu tư công theo Thông báo kết luận số 546/TB-TU ngày 04/5/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Căn cứ nhu cầu, khả năng huy động vốn của địa phương và để đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng để dự án sớm được triển khai thực hiện, hoàn thành để đưa vào khai thác, sử dụng; UBND huyện Yên Dũng kính trình Chủ tịch UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Giao thông Vận tải xem xét cho chủ trương chuyển đổi hình thức đầu tư dự án từ đầu tư theo hình thức hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao (BT) sang hình thức đầu tư công, cụ thể như sau:

1. Về quy mô:

Theo quy mô đã được HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư theo Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 11/7/2018:

Đầu tư xây dựng tuyến đường mới từ Quốc lộ 17 đến Quốc lộ 37 kéo dài (tại khu công nghiệp Vân Trung) có chiều dài khoảng 5,8 Km (trong đó đoạn qua địa phận huyện Yên Dũng có chiều dài khoảng 4,0 Km, đoạn qua địa phận huyện Việt Yên có chiều dài khoảng 1,8 Km), đầu tư theo quy mô đường cấp III đồng bằng (TCVN: 4054:2005) với bề rộng nền đường $B_n=12m$; mặt đường

Bm=11m (chiều rộng phần xe chạy dành cho cơ giới 2x3,5m + lề gia cố 2x2,0m); lề đường Bl=2x0,5=1m. Kết cấu mặt đường bê tông nhựa trên móng cấp phối đá dăm.

2. Tổng mức đầu tư dự án dự kiến: 218.000.000.000 đồng (trong đó tương ứng với đoạn 4 Km qua huyện Yên Dũng có tổng mức đầu tư dự kiến khoảng 150 tỷ đồng)

3. Về nguồn vốn: Sử dụng nguồn vốn ngân sách huyện, từ nguồn đầu giá khu đất đã được quy hoạch với quy mô khoảng 24,8 ha nằm địa phận xã Tiên Phong, huyện Yên Dũng (Khu đất dự kiến để đối ứng cho dự án BT).

- Dự kiến phân kỳ thời gian thực hiện vốn đầu tư hàng năm

Năm	Nội dung công việc	Dự kiến phân bổ vốn (Triệu đồng)
	Tổng số	150.000
2019-5/2020	Chuẩn bị đầu tư bao gồm các công tác lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, lập báo cáo nghiên cứu khả thi và lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán. Lựa chọn nhà thầu.	5.000
6/2020-5/2022	Thi công xây dựng.	75.000
6/2022	Nghiệm thu, kiểm toán, quyết toán.	60.000

4. Đề nghị có phương án kế thừa một số nội dung công việc thuộc dự án đã được triển khai thực hiện như: Công tác khảo sát địa hình, khảo sát địa chất, thủy văn, lập báo cáo đánh giá tác động môi trường nhằm tiết kiệm ngân sách và giao UBND huyện Việt Yên làm chủ đầu tư đoạn tuyến có chiều dài khoảng 1,8 Km để tổ chức triển khai theo đúng quy định.

UBND huyện Yên Dũng kính đề nghị Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Giao thông Vận tải xem xét, chấp thuận. / *C*

Nơi nhận:

- Lưu: VT.

Bản điện tử:

- Như trên;
- TT HU, TT HĐND huyện (b/c);
- CT, các PCT UBND huyện;
- Phòng Kinh tế và HT, Phòng Tài nguyên và MT, Phòng Tài chính -KH;
- UBND các xã Nội Hoàng, Tiên Phong;
- VP: LĐ, CV GT-XD, CV ĐD.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Bùi Văn Giang Huy

Số: **10** /UBND-TCKH

TP. Bắc Giang, ngày **25** tháng 4 năm 2019

V/v chuyển đổi hình thức đầu tư
dự án Xây dựng cầu vượt qua
đường Xương Giang - nối đường
Nguyễn Thị Minh Khai với đường
Trần Quang Khải

Kính gửi: UBND tỉnh Bắc Giang

Thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 11/7/2018 của HĐND tỉnh Bắc Giang về việc quyết định chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng Xây dựng – Chuyển giao trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, trong đó có dự án Xây dựng cầu vượt qua đường Xương Giang - nối đường Nguyễn Thị Minh Khai với đường Trần Quang Khải, UBND thành phố Bắc Giang đã hoàn thành báo cáo nghiên cứu khả thi dự án và trình Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định.

Tuy nhiên, để triển khai được dự án theo hình thức hợp đồng Xây dựng – chuyển giao (BT) phải mất nhiều thời gian. Trong khi đó, đây là dự án có ý nghĩa quan trọng góp phần hoàn thiện tuyến đường vành đai của thành phố; việc sớm hoàn thành tuyến đường này sẽ nâng cao hiệu quả đầu tư các tuyến đường khác và nâng cao giá trị các khu đô thị, khu dân cư của thành phố. Đồng thời, khả năng cân đối ngân sách của thành phố có thể đảm bảo để triển khai thực hiện dự án trong năm 2019-2020.

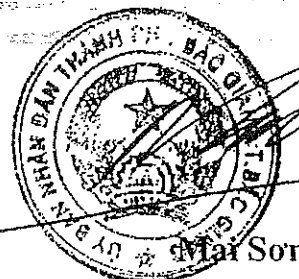
Để đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án, UBND thành phố báo cáo và đề nghị UBND tỉnh cho phép chuyển đổi hình thức đầu tư dự án Xây dựng cầu vượt qua đường Xương Giang - nối đường Nguyễn Thị Minh Khai với đường Trần Quang Khải từ hình thức BT sang hình thức đầu tư công.

UBND thành phố trân trọng báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- TT Thành ủy, HĐND, UBND TP (để b/c);
- Phòng TCKH;
- LĐ, CVVP HĐND – UBND TP;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH





ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 12/UBND-TCKH

TP. Bắc Giang, ngày 03 tháng 5 năm 2019

V/v chuyển đổi hình thức đầu tư
dự án Xây dựng cầu vượt qua
đường Xương Giang - nối đường
Nguyễn Thị Minh Khai với
đường Trần Quang Khải

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư

Thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 11/7/2018 của HĐND tỉnh Bắc Giang về việc quyết định chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng Xây dựng – Chuyển giao trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, trong đó có dự án Xây dựng cầu vượt qua đường Xương Giang - nối đường Nguyễn Thị Minh Khai với đường Trần Quang Khải, UBND thành phố Bắc Giang đã hoàn thành báo cáo nghiên cứu khả thi dự án và trình Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định. Tuy nhiên, để triển khai được dự án theo hình thức hợp đồng Xây dựng – chuyển giao (BT) phải mất nhiều thời gian. Trong khi đó, đây là dự án có ý nghĩa quan trọng góp phần hoàn thiện một trong những tuyến đường chính của thành phố; việc sớm hoàn thành tuyến đường này sẽ nâng cao hiệu quả đầu tư các tuyến đường khác và thúc đẩy phát triển đô thị về phía Bắc và Tây Bắc của thành phố. Để đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án, UBND thành phố báo cáo và đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu với Thường trực Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh cho phép chuyển đổi hình thức đầu tư dự án Xây dựng cầu vượt qua đường Xương Giang - nối đường Nguyễn Thị Minh Khai với đường Trần Quang Khải từ hình thức BT sang hình thức đầu tư công.

Về khả năng đảm bảo nguồn vốn thực hiện dự án: Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020 của thành phố đến nay đã hoàn thành và vượt kế hoạch đề ra từ đầu kỳ. Để triển khai dự án này thành phố sẽ điều chỉnh giảm thực hiện một số dự án mới bổ sung vào kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020 sang giai đoạn sau. Đồng thời, năm 2019 dự toán giao thu tiền sử dụng đất : 1.580 tỷ đồng, trong đó điều tiết ngân sách thành phố: 1.065 tỷ đồng; ước thu tiền sử dụng đất năm 2019: 2.100 tỷ đồng, trong đó điều tiết ngân sách thành phố: 1.365 tỷ đồng; tăng 300 tỷ đồng so với kế hoạch giao đầu năm. Do vậy, UBND thành phố sẽ sử dụng nguồn tăng thu tiền sử dụng đất năm 2019 để đảm bảo nguồn vốn triển khai thực hiện dự án trong năm 2019-2020.

UBND thành phố trân trọng báo cáo Sở Kế hoạch và Đầu tư./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Thành ủy, HĐND, UBND TP (để b/c);
- Phòng TCKH;
- LĐ, CVVP HĐND – UBND TP;
- Lưu: VT.

